Phụ lục II

TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

(từ ngày 26/10/2026 đến ngày 10/11/2026)

VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến chung	Nguyễn Minh Ngọc, Bùi Thuỳ Hương, Lê Anh Bảo, Vũ Thị Thảo, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Văn Linh	Thống nhất với chính sách dự thảo Nghị quyết, đơn giản hóa thủ tục và miễn giảm các khoản phải nộp đối với các người nộp thuế trạng thái 03 và 06	
Chính sách về hồ sơ khai thuế	Phạm Khánh Toàn Địa chỉ: TP Hà Nội	Thống nhất với chính sách loại bỏ việc nộp các hồ sơ kê khai thuế hàng kỳ kể từ ngày CQT thay đổi trạng thái của doanh nghiệp về trạng thái 03, 06.	
Thời hạn ban hành chính sách	Nguyễn Thị Huyền Trang, Đông Hoa, Trần Văn Chính	Đề xuất Chính phủ sớm thông qua dự luật mới này để giúp hàng trăm nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang ở trạng thái 03, 06 tìm kiếm được cơ hội làm sạch mã số thuế của mình.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Để đồng bộ với Nghị quyết Quốc hội về xử lý xóa tiền thuế nợ, tại dự thảo Nghị quyết của Chính phủ đã được chỉnh lý quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/11/2026.
Đối tượng áp dụng chính sách	Phạm Quang Lương	Phân loại đối tượng áp dụng chính sách 1.1. Sai phạm, vi phạm về thuế, nợ thuế từ 50-100tr trở lên không được áp dụng chính sách đặc thù. Vì nếu đối tượng này được thụ hưởng chính sách này, thì quá bất công với những người chấp hành tốt chính sách thuế. 1.2. Ngược lại, không sai phạm, vi phạm về thuế,	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, chính sách đặc thù áp dụng đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 tính đến ngày 21/11/2026 và đáp ứng điều kiện của từng chính sách. Việc xác định đối tượng áp dụng căn cứ vào trạng thái hoạt động, nghĩa vụ thuế và tính chất hành vi vi phạm, không căn cứ riêng vào số

		chỉ thiếu thuế môn bài và không nộp tờ khai thì được áp dụng chính sách đặc thù.	tiền thuế nợ. Tại Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã quy định chính sách đặc thù về hồ sơ khai thuế, hóa đơn và mức phạt tiền vi phạm hành chính; đồng thời loại trừ hành vi trốn thuế, gian lận thuế và các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3. Đối với cơ chế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại Điều 4, người nộp thuế phải không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Do đó, việc bổ sung ngưỡng nợ thuế từ 50–100 triệu đồng để loại trừ chung hoặc chỉ áp dụng chính sách đối với trường hợp còn nợ lệ phí môn bài, thiếu hồ sơ khai thuế là chưa phù hợp với phạm vi, mục tiêu của Nghị quyết. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo.
	Trần Vũ Hải	Không nên chỉ căn cứ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo hoặc cập nhật trạng thái. Doanh nghiệp có thể đã ngừng kinh doanh từ nhiều năm trước thời điểm đó. Đề nghị quy định một cơ chế xác định đơn giản: - Dùng thời điểm không còn báo cáo doanh thu hoặc liên tục kê khai doanh thu bằng không làm mốc ban đầu để rà soát. - Đối chiếu dữ liệu hóa đơn, kê khai và thông tin sẵn có. Nếu không có thông tin cho thấy tiếp tục kinh doanh thì chấp nhận mốc này để xử lý theo chính sách đặc thù. - Doanh nghiệp được xác nhận thời điểm ngừng kinh doanh muộn hơn nếu đó mới là thời điểm thực tế chấm dứt hoạt động. - Cơ quan thuế muốn xác định khác phải nêu căn	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận phản ánh về độ trễ giữa thời điểm người nộp thuế thực tế ngừng kinh doanh và thời điểm cơ quan có thẩm quyền ghi nhận tình trạng này. Tuy nhiên, cần phân biệt việc không phát sinh doanh thu, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không phát sinh nghĩa vụ thuế; đây là các tình trạng khác nhau, không thể sử dụng thay thế cho nhau khi xác định điều kiện áp dụng chính sách. Việc không nộp hồ sơ khai thuế chỉ cho thấy cơ quan thuế chưa nhận được thông tin kê khai, không chứng minh người nộp thuế đã ngừng hoạt động. Tương tự, việc liên tục kê khai doanh thu bằng không, không loại trừ khả năng còn giao dịch, hoạt động hoặc nghĩa vụ thuế khác. Dữ liệu không ghi nhận hóa đơn cũng chưa đủ để khẳng định không có hoạt động thực tế, nhất là đối với các giai đoạn chưa áp dụng hóa đơn điện tử đồng

		cứ cụ thể và cho người nộp thuế giải trình.	bộ. Vì vậy, có thể sử dụng các thông tin này để rà soát, xác minh, nhưng chưa đủ cơ sở quy định nguyên tắc mặc nhiên chấp nhận thời điểm ngừng kinh doanh nếu không có dữ liệu trái ngược. Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết không chỉ căn cứ ngày ban hành thông báo mà còn cho phép xác định thời điểm người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo dữ liệu trên Hệ thống thông tin quản lý thuế. Khoản 2 Điều 2 sử dụng thời điểm có quyết định thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép hoặc văn bản tương đương; khoản 2 Điều 4 sử dụng dữ liệu đăng ký thuế để xác định thời gian ngừng hoạt động liên tục. Các căn cứ này nhằm bảo đảm việc áp dụng thống nhất, có thể kiểm tra, đối chiếu, không phụ thuộc hoàn toàn vào thời điểm do người nộp thuế tự xác nhận. Trường hợp người nộp thuế cung cấp tài liệu cho thấy thông báo hoặc dữ liệu đăng ký thuế chưa chính xác, cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát, đối chiếu và xử lý theo quy định. Việc xác định khác với thông tin người nộp thuế cung cấp phải có căn cứ; việc tiếp nhận, xem xét giải trình được thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế. Tuy nhiên, cơ chế này không đồng nghĩa với việc thay thế các mốc áp dụng tại dự thảo bằng thời điểm bắt đầu không kê khai hoặc kê khai doanh thu bằng không. Do đó, đề nghị giữ nguyên các căn cứ xác định thời gian tại dự thảo Nghị quyết, không bổ sung cơ chế mặc nhiên công nhận thời điểm ngừng kinh doanh theo kiến nghị
Chấm dứt hiệu lực mã số thuế tồn đọng chưa đủ 10 năm trở lên	Phạm Khánh Toàn (Địa chỉ: TP Hà Nội)	Để làm sạch hồ sơ doanh nghiệp thì không chỉ áp dụng với các doanh nghiệp dừng hoạt động từ 10 năm mà có thể áp dụng từ 02 năm hoặc 03 năm từ ngày Cơ quan Thuế thông báo hoặc chuyển trạng thái doanh nghiệp về trạng thái 03, 06 đặc biệt trong	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận mục tiêu đẩy nhanh việc xử lý người nộp thuế không còn hoạt động, làm sạch dữ liệu quản lý thuế. Tuy nhiên, cần phân biệt

		giai đoạn hiện nay là giải đoạn làm sạch hồ sơ, vì hiện có rất nhiều doanh nghiệp họ đã không hoạt động hoặc dừng thì cũng lên đóng luôn để làm sạch hồ sơ.	cơ chế cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế, không yêu cầu hồ sơ đề nghị với việc giải quyết thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đề nghị của người nộp thuế. Theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, cơ chế chủ động áp dụng đối với người nộp thuế thuộc đối tượng của Nghị quyết có thời gian ngừng hoạt động liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 30/6/2028, được xác định theo dữ liệu đăng ký thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế. Người nộp thuế phải không còn tiền thuế nợ tại thời điểm chấm dứt hiệu lực mã số thuế và đáp ứng đầy đủ các điều kiện kiểm soát vi phạm tại khoản 1 Điều này. Trước khi xử lý, cơ quan thuế phải công khai thông tin trong 30 ngày để người nộp thuế đề nghị khôi phục hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến phản đối bằng văn bản. Mốc 10 năm được đề xuất nhằm giới hạn cơ chế đặc thù vào nhóm tồn đọng kéo dài, trong bối cảnh cơ quan thuế thực hiện xử lý mà không có hồ sơ đề nghị của người nộp thuế. Việc rút ngắn đồng loạt xuống 02, 03 hoặc 05 năm làm mở rộng đáng kể phạm vi áp dụng, cần được đánh giá thêm về khả năng xác minh giao dịch, hóa đơn, nghĩa vụ thuế và quyền, lợi ích của các bên liên quan. Việc không còn tiền thuế nợ và không có ý kiến phản đối trong thời gian công khai là những điều kiện cần kiểm tra, nhưng không thay thế các điều kiện còn lại hoặc đủ để khẳng định không còn vấn đề pháp lý cần xử lý. Đồng thời, việc không phải nộp hồ sơ khai thuế được thực hiện theo Điều 2 dự thảo Nghị quyết, căn cứ kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế và khoảng thời gian được quy định tại Điều này; không mặc nhiên áp dụng cho toàn bộ thời gian người nộp thuế tự xác định đã ngừng kinh doanh. Các nghĩa vụ thực tế còn tồn đọng tiếp tục được rà soát, xử lý theo pháp luật về quản lý thuế và
	Bùi Văn Nghĩa	Đề nghị xoá mã số thuế cho những doanh nghiệp thành lập nhưng không thể hoạt động và không phát sinh nợ thuế, không nhất thiết phải trên 10 năm miễn doanh nghiệp không còn hoạt động, không nợ thuế và có nguyện vọng giải thể.	

			chính sách đặc thù có liên quan. Đối với doanh nghiệp thành lập nhưng chưa hoạt động, không có nợ thuế và có nguyện vọng giải thể, hoặc người nộp thuế ngừng hoạt động chưa đủ 10 năm, việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế được giải quyết theo thủ tục thông thường, không phải chờ đủ 10 năm. Người nộp thuế đồng thời được xem xét áp dụng chính sách về hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo hóa đơn và mức phạt tại Điều 2, Điều 3 nếu thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện tương ứng. Do đó, đề nghị giữ nguyên ngưỡng thời gian từ đủ 10 năm trở lên và các điều kiện tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết, không rút ngắn xuống 02, 03 hoặc 05 năm theo kiến nghị.
Người nộp thuế đã ngừng hoạt động 10 năm	Nguyễn Thị Thúy Vi Địa chỉ: TP Hồ Chí Minh	Tôi là một công dân có thành lập doanh nghiệp vào tháng 3/2016, từ thời điểm đó đến nay, tôi không có bất kỳ hoạt động kinh doanh, phát sinh doanh thu chi phí ở trong 10 năm qua. Kiểm tra trên ứng dụng ETAX mobile cũng không phát sinh nghĩa vụ về thuế. Tôi rất muốn nhanh chóng hoàn tất nghĩa vụ đóng mã số thuế doanh nghiệp, tuy nhiên qua tìm hiểu, tôi được biết mình phải làm lại hồ sơ trong 10 năm, kê khai đầy đủ tờ khai và nộp tất cả các khoản thuế phát sinh, chi phí dự kiến có thể lên đến 100 triệu. Đề nghị Chính phủ xem xét thông qua chủ trương tự động chấm dứt mã số thuế tồn đọng trên 10 năm trên hệ thống thông tin quản lý thuế sau thời gian thông báo danh sách.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận phản ánh về khó khăn, chi phí hoàn thiện hồ sơ của người nộp thuế đã ngừng hoạt động nhiều năm. Để tháo gỡ vướng mắc này, Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng, có thời gian ngừng hoạt động liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 30/6/2028 và đáp ứng đầy đủ các điều kiện: không còn tiền thuế nợ tại thời điểm chấm dứt hiệu lực mã số thuế; không đang được kiểm tra thuế, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hóa đơn; không có thông tin về dấu hiệu trốn thuế, gian lận thuế chưa được xử lý.
	Giáp Chí Thắng Địa chỉ: TP Hồ Chí	Chính sách hỗ trợ cho những doanh nghiệp thành lập từ 10 năm trước đang rơi vào trạng thái 03 hoặc 06 nếu doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ hoặc 3	Cơ quan thuế căn cứ dữ liệu đăng ký thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế để xác định thời gian, rà soát điều kiện và công khai danh sách dự kiến chấm dứt

	Minh	tỷ và còn nợ thuế dưới 30 triệu hoặc 50 triệu thì xin tự động xóa MST không bị truy thu tiền phí môn bài, chậm tờ khai vì những doanh nghiệp này đa phần mới khởi nghiệp bị phá sản nên không thể giải thể được.	hiệu lực mã số thuế trong 30 ngày. Hết thời hạn công khai, nếu người nộp thuế không nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế và cơ quan thuế không nhận được ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế trên hệ thống, không yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Thời gian 10 năm được xác định theo tình trạng ngừng hoạt động liên tục trên dữ liệu đăng ký thuế, không chỉ căn cứ thời điểm thành lập doanh nghiệp. Việc ứng dụng eTax Mobile chưa hiển thị nghĩa vụ thuế cũng chưa thay thế việc cơ quan thuế rà soát, đối chiếu để xác định điều kiện không còn tiền thuế nợ. Chính sách được áp dụng thống nhất đối với người nộp thuế thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện của Nghị quyết, không phân biệt quy mô doanh thu, loại hình tổ chức hoặc hộ, cá nhân kinh doanh. Tuy nhiên, dự thảo không quy định tự động chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi vẫn còn nợ dưới một ngưỡng nhất định như 30 triệu đồng hoặc 50 triệu đồng. Việc xử lý nợ lệ phí môn bài, tiền chậm nộp được xem xét theo dự thảo Nghị quyết của Quốc hội khi được ban hành và đáp ứng điều kiện tương ứng; các khoản nợ khác thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế. Đối với trường hợp chưa đủ điều kiện áp dụng cơ chế tại Điều 4, người nộp thuế vẫn được xem xét áp dụng chính sách về hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo hóa đơn và mức phạt tại Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Việc không phải nộp hồ sơ khai thuế chỉ áp dụng đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong khoảng thời gian quy định, không mặc nhiên miễn toàn bộ hồ sơ còn thiếu chỉ vì sổ sách, chứng từ đã thất lạc. Như vậy, dự thảo đã đề xuất cơ chế xử lý chủ động đối với mã số thuế tồn đọng lâu năm; việc áp dụng cho
	Bùi Tường Vi Địa chỉ: TP Hồ Chí Minh	Trên thực tế, phần lớn các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động trong nhiều năm, dẫn đến tình trạng sổ sách kế toán và chứng từ liên quan bị thất lạc, hư hỏng hoặc không còn khả năng thu thập đầy đủ. Việc yêu cầu các doanh nghiệp này cung cấp lại toàn bộ hồ sơ kế toán và thực hiện quyết toán thuế cho những kỳ tính thuế đã quá lâu có thể gây ra nhiều khó khăn, thậm chí khiến doanh nghiệp không thể hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động. Do đó, căn cứ vào định hướng tháo gỡ khó khăn đối với các trường hợp đã ngừng hoạt động trên 10 năm được đề cập trong Nghị quyết, tôi kính đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét cơ chế xử lý đặc thù, theo đó: - Xem xét miễn hoặc đơn giản hóa thủ tục quyết toán thuế đối với các kỳ tính thuế đã quá 10 năm, trong trường hợp đáp ứng các điều kiện do cơ quan có thẩm quyền quy định. - Không yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ sổ sách, chứng từ kế toán đối với những kỳ đã quá 10 năm mà hồ sơ không còn khả năng khôi phục, nếu có đủ căn cứ để áp dụng cơ chế xử lý thay thế. - Nghiên cứu áp dụng phương pháp xác định nghĩa vụ thuế theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu tương ứng với ngành, nghề kinh doanh, hoặc phương pháp ấn định thuế phù hợp theo quy định pháp luật, trong trường hợp không đủ hồ sơ để xác	

		định chính xác nghĩa vụ thuế thực tế.	từng trường hợp phải căn cứ kết quả rà soát và đầy đủ điều kiện, không chỉ dựa trên thời gian thành lập hoặc số nợ nhỏ. .
	Vũ Việt Dũng	Tôi mở công ty năm 2012 Nhưng không hoạt động từ đó đến nay. Xin được miễn giảm nghĩa vụ thuế.	
	Nguyễn Tuấn Anh	Đề nghị quy định thống nhất áp dụng cho cả người nộp thuế thuộc trạng thái 03 và 06. Thời gian 10 năm được tính theo thời điểm thực tế ngừng kinh doanh liên tục, có căn cứ xác minh;	
Người nộp thuế đã ngừng hoạt động 10 năm	Nguyễn Hoàng Anh, Thảo, Nguyễn Thúy Hằng	Doanh nghiệp đang ở trạng thái 03, 06 (đã nghỉ kinh doanh trên 10) và nay mong muốn được giải thể.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Dự thảo Nghị quyết đã quy định các chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 trong việc hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Theo khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng có thời gian ngừng hoạt động liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 30/6/2028, không còn tiền thuế nợ, không thuộc trường hợp đang kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật thuế, hóa đơn và không có thông tin về dấu hiệu trốn thuế, gian lận thuế chưa được xử lý. Đối với trường hợp chưa đáp ứng điều kiện tại Điều 4, người nộp thuế được áp dụng các chính sách đặc thù tại Điều 2, Điều 3 khi đáp ứng điều kiện theo quy định để hoàn thiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Việc giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Đóng MST trạng thái 06	Nguyễn Thanh Sơn Địa chỉ: Nghệ An	Trường hợp người nộp thuế trạng thái 06 dưới 10 năm, chưa phát hành hóa đơn, chưa xuất hóa đơn nào, cũng nên cho vào nhóm tự động đóng MST mà không cần phải làm bất cứ thủ tục gì vì thực chất doanh nghiệp đã ngừng hoạt động.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: TViệc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06) chỉ phản ánh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đăng ký, không đồng nghĩa với việc đã chấm dứt mọi hoạt động kinh doanh. Tương tự, việc chưa phát hành, chưa sử dụng hóa đơn chưa đủ căn cứ xác định người nộp thuế không phát sinh giao dịch, nghĩa vụ thuế hoặc đã hoàn thành các nghĩa vụ pháp lý có liên quan. Vì vậy, chưa có cơ sở chỉ căn cứ các thông tin này để tự động chấm dứt hiệu lực mã số thuế mà không thực hiện rà soát, xử lý theo quy định. Điều 4 dự thảo Nghị quyết giới hạn cơ chế cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế, không yêu cầu hồ sơ đề nghị của người nộp thuế, đối với nhóm ngừng hoạt động liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 30/6/2028. Đồng thời, người nộp thuế phải không còn tiền thuế nợ tại thời điểm chấm dứt hiệu lực mã số thuế, đáp ứng các điều kiện kiểm soát vi phạm và được công khai thông tin trong 30 ngày theo quy định. Các điều kiện này nhằm tập trung xử lý tồn đọng kéo dài, đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế và các bên liên quan. Đối với người nộp thuế ở trạng thái 06 chưa đủ 10 năm, việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế được thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế, không phải chờ đủ 10 năm mới được giải quyết. Người nộp thuế đồng thời được xem xét áp dụng các chính sách về hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo hóa đơn và mức phạt tại Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết khi thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện tương ứng. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại Điều 4, không bổ sung cơ chế tự động chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ở trạng thái 06 dưới 10 năm chỉ dựa trên việc chưa phát hành, chưa sử dụng hóa đơn.

	Nguyễn Thị Thanh Hải	Tôi xin có ý kiến về doanh nghiệp đang trong tình trạng 06- đã làm thủ tục giải thể - nhưng là công ty có rủi ro cao về thuế nên ko được quyết toán và vẫn nằm chờ, lại quay về trạng thái 06. Trong khi đó Công ty đã khắc phục và hoàn thiện hết sổ sách và số tiền thuế nhưng vẫn ko được giải quyết đóng mã số thuế	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế phải bảo đảm người nộp thuế hoàn thành các nghĩa vụ thuế theo quy định. Việc doanh nghiệp đã làm thủ tục giải thể, nhưng thuộc đối tượng rủi ro cao thuế, chưa quyết toán thuế chưa đủ căn cứ để chấm dứt hiệu lực mã số thuế.
Đóng MST trạng thái 03	Ngô Quang Huấn Địa chỉ: TP Hồ Chí Minh	Đề xuất đóng ngay mã số thuế cho các doanh nghiệp ở trạng thái 03 đã thông báo giải thể, nộp hồ sơ quyết toán thuế và hủy hóa đơn trên 5 năm . Đây là các doanh nghiệp làm đúng pháp luật nhưng do thuế cơ sở bỏ lửng thời gian dài không hỗ trợ việc quyết toán để đóng mã số thuế.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế phải bảo đảm người nộp thuế hoàn thành các nghĩa vụ thuế theo quy định. Việc doanh nghiệp đã thông báo giải thể, nộp hồ sơ quyết toán thuế, hoàn thành thủ tục về hóa đơn và ngừng hoạt động trên 05 năm chưa đủ căn cứ để chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế đặc thù chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 liên tục từ đủ 10 năm trở lên, không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết. Đối với doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế nhưng chưa được chấm dứt hiệu lực mã số thuế, cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát, giải quyết theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, không phụ thuộc vào thời hạn 10 năm nêu trên.
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Phạm Khánh Toàn Địa chỉ: TP Hà Nội	Với các doanh nghiệp cần ký các hồ sơ giấy tờ để hoàn tất thủ tục giải thể thì có thể chấp nhận hồ sơ giấy, chấp nhận tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: 1. Về doanh nghiệp thuộc nhóm rủi ro cao đã đề nghị

		khoản ngân hàng khác của người nộp thuế (tài khoản cá nhân chủ doanh nghiệp) tránh phát sinh thêm các khoản chi phí, các thủ tục phiền hà về việc phải sử dụng chữ ký số, tài khoản ngân hàng doanh nghiệp.	giải thể nhưng chưa được chấm dứt hiệu lực mã số thuế Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận phản ánh về trường hợp doanh nghiệp đã khắc phục, hoàn thiện sổ sách và thực hiện nghĩa vụ thuế nhưng hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế chưa được giải quyết. Việc phân loại rủi ro là căn cứ để cơ quan thuế lựa chọn biện pháp quản lý, kiểm tra phù hợp, không thay thế việc xác định cụ thể nghĩa vụ còn phải thực hiện hoặc căn cứ chưa giải quyết hồ sơ. Đối với trường hợp này, cơ quan thuế quản lý trực tiếp cần rà soát kết quả khắc phục, tình trạng hồ sơ và nghĩa vụ thuế; thông báo rõ nội dung còn thiếu, vấn đề cần kiểm tra, xác minh hoặc lý do chưa đủ điều kiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế để doanh nghiệp biết, thực hiện. Trường hợp đã đáp ứng đầy đủ điều kiện thì phải giải quyết theo quy định, không để hồ sơ kéo dài chỉ vì doanh nghiệp được xếp vào nhóm rủi ro cao. Cơ chế tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết dành cho nhóm ngừng hoạt động liên tục từ đủ 10 năm trở lên là cơ chế cơ quan thuế chủ động xử lý, không yêu cầu hồ sơ đề nghị. Đây không phải thời hạn doanh nghiệp phải chờ khi thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đề nghị. Doanh nghiệp thuộc đối tượng của Nghị quyết được xem xét áp dụng các chính sách tại Điều 2, Điều 3 khi đáp ứng điều kiện tương ứng. Do phản ánh chưa có thông tin về hồ sơ và kết quả xử lý cụ thể, chưa đủ cơ sở kết luận doanh nghiệp đã hoàn thành toàn bộ điều kiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để rà soát, hướng dẫn và chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ theo thẩm quyền; không bổ sung cơ chế riêng cho nhóm rủi ro cao tại dự thảo Nghị quyết. 2. Về trường hợp không còn con dấu, chữ ký số
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Nguyễn Xuân Hòa	Khi thi hành thực tế càng chi tiết thì càng thuận lợi cho NNT. Kiến nghị ghi rõ. 1. T/h Doanh nghiệp không còn con dấu thì chỉ cần Người đại diện pháp luật kí, ghi rõ họ tên và thực hiện thủ tục là được, không bắt buộc có dấu (người đại diện xuất trình đủ giấy tờ- tránh mỗi nơi yêu cầu một kiểu) 2. NNT không còn chữ kí, được hỗ trợ nhận hồ sơ giấy	

			Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận kiến nghị về việc hướng dẫn thống nhất cách thức nộp hồ sơ đối với người nộp thuế không còn con dấu hoặc chữ ký số, tránh phát sinh yêu cầu khác nhau giữa các địa bàn. Đối với con dấu, yêu cầu ký, đóng dấu phải được xác định theo quy định áp dụng cho từng loại hồ sơ, văn bản. Không thể quy định chung rằng mọi hồ sơ đều chỉ cần chữ ký của người đại diện theo pháp luật; đồng thời, cơ quan thuế không được yêu cầu đóng dấu đối với hồ sơ mà pháp luật không quy định phải đóng dấu. Trường hợp cần xác minh người ký hoặc thẩm quyền đại diện, việc thực hiện phải đúng quy định, không tự đặt thêm thành phần hồ sơ. Đối với trường hợp không còn chữ ký số, cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn phương thức nộp hồ sơ phù hợp với từng thủ tục, bao gồm tiếp nhận hồ sơ giấy nếu thủ tục đó cho phép. Việc không còn chữ ký số không làm mất quyền đề nghị giải quyết thủ tục của người nộp thuế, nhưng cũng không đương nhiên thay thế các điều kiện về ký, xác thực và giao dịch điện tử theo quy định. Các nội dung này thuộc việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện thủ tục hiện hành. Vì vậy, đề nghị không bổ sung quy định miễn chung yêu cầu về con dấu, chữ ký số tại Nghị quyết; ghi nhận để hướng dẫn thống nhất, bảo đảm người nộp thuế được tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định.
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Hoàng Thị Thu Thuỷ	Doanh nghiệp của tôi hoạt động khoảng một năm rồi phải ngừng kinh doanh do thua lỗ. Đến nay, doanh nghiệp đã ngừng hoạt động nhiều năm, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT) nhưng vẫn chưa thể hoàn tất quyết toán và nộp thuế TNDN. Tôi muốn hoàn thành nghĩa vụ thuế và chính thức giải thể doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ quy định chính sách đặc thù về một số nội dung quản lý thuế: hồ sơ khai thuế, báo cáo về hóa đơn; mức phạt tiền vi phạm hành chính; việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn

		mất toàn bộ hồ sơ kế toán và không còn con dấu do tôi thuê dịch vụ kế toán. Đề nghị: Bổ sung cơ chế cho phép các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động nhiều năm, không còn khả năng khôi phục hồ sơ, chứng từ kế toán, được lựa chọn xác định nghĩa vụ thuế TNDN theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu thay vì phải quyết toán dựa trên hồ sơ kế toán không còn đầy đủ.	thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế và người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, … Kiến nghị của cá nhân về "được lựa chọn xác định nghĩa vụ thuế TNDN theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu thay vì phải quyết toán dựa trên hồ sơ kế toán không còn đầy đủ" không thuộc phạm vi Nghị quyết của Chính phủ
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Hoàng Bích Ngọc	Hiện nay, nhiều Doanh nghiệp ở trạng thái 06 lâu năm đã không còn chứng từ. Rất mong Quý cơ quan hướng dẫn, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp có thể đóng cửa trong trường hợp mất hết chứng từ sổ sách	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận khó khăn của doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trong nhiều năm, bị thất lạc sổ sách, chứng từ khi thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Để tháo gỡ vướng mắc, khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong khoảng thời gian tương ứng. Người nộp thuế xác định cụ thể các kỳ này, cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong văn bản đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo khoản 5 Điều 2; không phải lập văn bản cam kết riêng. Chính sách này không mặc nhiên miễn toàn bộ hồ sơ còn thiếu chỉ vì sổ sách, chứng từ đã thất lạc. Đối với các kỳ còn phải nộp hồ sơ khai thuế, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế rà soát, đối chiếu thông tin, dữ liệu quản lý thuế và tài liệu hợp pháp có liên quan để xác định nghĩa vụ. Trường hợp không cung cấp được sổ sách, chứng từ và thuộc trường hợp ấn định thuế thì thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế. Việc thất lạc tài liệu không đương nhiên làm chấm dứt nghĩa vụ kê khai, nộp thuế hoặc thay thế các

			điều kiện ấn định thuế. Đồng thời, Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế, không yêu cầu hồ sơ đề nghị, đối với người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng có thời gian ngừng hoạt động liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 30/6/2028, không còn tiền thuế nợ tại thời điểm chấm dứt và đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác. Trường hợp chưa đủ điều kiện áp dụng cơ chế này vẫn được giải quyết theo thủ tục thông thường, không phải chờ đủ 10 năm; đồng thời được xem xét áp dụng chính sách về mức phạt tại Điều 3 khi đáp ứng điều kiện. Do đó, đề nghị áp dụng các cơ chế nêu trên; không bổ sung quy định miễn chung nghĩa vụ về hồ sơ và thuế chỉ trên căn cứ doanh nghiệp bị mất sổ sách, chứng từ. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm rà soát, hướng dẫn xử lý theo tình trạng hồ sơ cụ thể của người nộp thuế.
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Nguyễn Quỳnh Trang	Vào tháng 4-2026 tôi đã tìm hiểu về công việc tiếp thị liên kết trên sàn thương mại điện tử và có lập mã số thuế cá nhân kinh doanh. Hiện tại tôi muốn đóng mã số thuế online ở nước ngoài. Đề nghị: - Tạo điều kiện, mở rộng phạm vi để NNT đóng MST online khi đang ở nước ngoài. - Nếu không thể đóng mã số thuế online,thì hãy giới hạn thời gian, trong khoảng 2-3 năm để công dân có thể về nước làm thủ tục	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận kiến nghị tạo thuận lợi cho cá nhân đang ở nước ngoài thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh và xử lý mã số thuế bằng phương thức điện tử. Việc thực hiện thủ tục được áp dụng theo pháp luật về đăng ký thuế và giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế. Trường hợp thủ tục được thực hiện bằng phương thức điện tử và người nộp thuế đáp ứng điều kiện về tài khoản, xác thực, ký và gửi hồ sơ thì thực hiện theo quy định tương ứng. Việc cá nhân đang ở nước ngoài không tự thân là căn cứ xác định phải trực tiếp về Việt Nam nộp hồ sơ. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm

			hướng dẫn phương thức thực hiện phù hợp, bao gồm việc thực hiện thông qua đại diện hợp pháp khi đáp ứng điều kiện. Đồng thời, cần phân biệt việc chấm dứt hoạt động kinh doanh với việc xử lý mã số thuế, thông tin đăng ký thuế của cá nhân. Cơ quan thuế căn cứ hình thức đăng ký và tình trạng nghĩa vụ thực tế để hướng dẫn đúng thủ tục, bảo đảm cá nhân tiếp tục sử dụng thông tin định danh thuế cho các nghĩa vụ khác theo quy định. Dự thảo Nghị quyết chỉ quy định chính sách đặc thù đối với người nộp thuế thuộc đối tượng, điều kiện cụ thể; không quy định riêng phương thức giao dịch thuế cho cá nhân đang ở nước ngoài. Việc cá nhân đăng ký kinh doanh từ tháng 4/2026 chưa đủ căn cứ xác định thuộc diện áp dụng, mà còn phải đối chiếu tình trạng quản lý thuế tại thời điểm quy định trong dự thảo. Đối với đề nghị dành thời gian từ 02 đến 03 năm để về nước thực hiện thủ tục, thời hạn phải được xác định theo sự kiện chấm dứt hoạt động và quy định về đăng ký thuế, không phụ thuộc riêng vào nơi cư trú của cá nhân. Việc quy định thời hạn chờ riêng cũng chưa giải quyết trực tiếp nhu cầu thực hiện thủ tục từ xa. Do đó, đề nghị không bổ sung cơ chế riêng tại dự thảo Nghị quyết; ghi nhận kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện dịch vụ thuế điện tử và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện thủ tục phù hợp với trường hợp cụ thể.
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Bùi Thị Ngọc Chi	Khi doanh nghiệp đã ngừng kinh doanh nhiều năm, không doanh thu, không xuất hóa đơn, không còn khả năng hoạt động, điều họ mong mỏi là được hoàn tất thủ tục giải thể. Tuy nhiên, đóng mã số thuế cần khôi phục hồ sơ, sổ sách của nhiều năm trước và nộp khoản xử phạt.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến, theo đó: Dự thảo Nghị quyết đã quy định các chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế ở trạng thái 03, 06. Theo Điều 2, người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian đáp ứng điều kiện; được đơn giản

		Đề nghị được miễn trừ nghĩa vụ hợp pháp, đơn giản hóa thủ tục, tận dụng dữ liệu cơ quan thuế đã có, xem xét miễn giảm các khoản phạt phù hợp và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực sự không còn hoạt động được chấm dứt mã số thuế.	hóa nghĩa vụ về thông báo, báo cáo hóa đơn và thực hiện cam kết ngay trong hồ sơ đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Đối với hồ sơ còn thiếu thuộc diện phải nộp, Điều 3 quy định áp dụng mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định khi đáp ứng điều kiện. Điều 4 quy định cơ chế cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với trường hợp tồn đọng liên tục từ đủ 10 năm trở lên, không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Đối với các kỳ có phát sinh nghĩa vụ thuế hoặc trường hợp thất lạc sổ sách, chứng từ, việc xác định và xử lý nghĩa vụ thuế thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế trên cơ sở thông tin, dữ liệu và tài liệu hợp pháp có liên quan; không đương nhiên miễn nghĩa vụ thuế chỉ vì doanh nghiệp đã ngừng hoạt động. Do đó, nội dung kiến nghị về cơ bản đã được xử lý tại dự thảo Nghị quyết.
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Tôi là chủ một DN thua lỗ, đã làm thủ tục giải thể từ năm 2024, nhưng chưa đóng mã số thuế. Sổ sách kế toán có nhiều thiếu sót nên tôi bị phạt. Đề nghị tạo điều kiện cho các chủ DN như tôi có cơ hội để hoàn tất thủ tục đóng MST với mức chi phí hợp lý	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Dự thảo Nghị quyết đã quy định các chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế ở trạng thái 03, 06. Theo Điều 2, người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian đáp ứng điều kiện; được đơn giản hóa nghĩa vụ về thông báo, báo cáo hóa đơn và thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Đối với hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn còn thiếu thuộc diện phải nộp, Điều 3 quy định mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định, tương ứng với thời điểm hoàn thành hồ sơ và điều kiện áp dụng. Đối với các vi phạm khác về kế toán, hóa đơn, nghĩa vụ thuế, việc xử lý thực hiện theo pháp luật có liên quan.

			Do đó, người nộp thuế được áp dụng chính sách đặc thù khi đáp ứng điều kiện quy định tại dự thảo Nghị quyết để hoàn thiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.
Linh hoạt trong thực hiện TTHC	Bùi Văn Năm	Đơn giản hóa thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: Ưu tiên sử dụng dữ liệu quản lý, biên bản xác nhận ngừng hoạt động và hồ sơ sẵn có; không yêu cầu khôi phục các chứng từ đã hết thời hạn lưu trữ hoặc không còn thuộc diện phải nộp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo Điều 2 dự thảo Nghị quyết, người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 thuộc đối tượng áp dụng không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian đáp ứng điều kiện theo quy định; được đơn giản hóa việc thực hiện nghĩa vụ về thông báo, báo cáo hóa đơn và cam kết ngay trong hồ sơ đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu quản lý thuế và các thông tin, tài liệu hợp pháp có liên quan để xác định nghĩa vụ thuế được thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế. Đối với sổ sách, chứng từ đã hết thời hạn lưu trữ hoặc bị thất lạc, việc xác định nghĩa vụ cung cấp, lưu trữ và trách nhiệm của người nộp thuế phải căn cứ pháp luật về kế toán, quản lý thuế và từng trường hợp cụ thể; không mặc nhiên yêu cầu phục dựng toàn bộ chứng từ hoặc miễn trách nhiệm cung cấp tài liệu khi pháp luật còn quy định nghĩa vụ. Do đó, nội dung kiến nghị về cơ bản đã được xử lý theo dự thảo Nghị quyết và pháp luật hiện hành, không cần bổ sung quy định riêng.
NNT trạng thái 06 đủ 5 năm	Đặng Nguyễn Văn Nhân	Đề nghị bổ sung trường hợp NNT đã nộp hồ sơ giải thể cho cơ quan đăng ký kinh doanh và nộp đề nghị chấm dứt mã số thuế đã được Cơ quan Thuế tiếp nhận đủ 5 năm kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực mà chưa được giải quyết thì Cơ quan thuế thông báo chấm dứt MST.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế phải bảo đảm người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế và đáp ứng các điều kiện theo quy định. Việc cơ quan thuế đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng chưa giải

			quyết trong thời gian 05 năm không phải là căn cứ để đương nhiên chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Dự thảo Nghị quyết hoàn thiện, bổ sung Khoản 1 Điều 4 quy định cơ chế đặc thù chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 30/6/2028, không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Đối với hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đã được tiếp nhận, cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát, giải quyết theo trình tự, thời hạn quy định của pháp luật về quản lý thuế, không phụ thuộc vào việc đã đủ 05 năm hay chưa. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
	Trần Vũ Hải	Giảm mốc 10 năm xuống 5 năm để chủ động kết thúc hồ sơ Đối với cơ chế đang được đề xuất ở dự thảo, đề nghị giảm điều kiện thời gian từ đủ 10 năm xuống đủ 5 năm ngừng kinh doanh thực tế. Nhóm này được miễn lập lại hồ sơ khai thuế không phát sinh trong thời gian ngừng hoạt động. Nếu không còn nợ hoặc nghĩa vụ đã được xử lý theo chính sách đặc thù, không có trở ngại pháp lý cụ thể, cơ quan thuế công khai danh sách 30 ngày rồi chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi không có phản đối có căn cứ. Việc miễn kê khai không có nghĩa tự động xóa mọi khoản nợ. Phần nghĩa vụ thực tế còn lại phải được phân loại, giải quyết theo các cơ chế dưới đây, thay vì giữ toàn bộ hồ sơ vô thời hạn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng có thời gian ngừng hoạt động liên tục từ đủ 10 năm trở lên tính đến ngày 30/6/2028, được xác định theo dữ liệu đăng ký thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế. Người nộp thuế phải không còn tiền thuế nợ tại thời điểm chấm dứt hiệu lực mã số thuế và đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác tại khoản 1 Điều này. Đây là cơ chế đặc thù cho phép cơ quan thuế xử lý không yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị. Vì vậy, cần giới hạn phạm vi áp dụng và kết hợp các điều kiện kiểm soát để bảo đảm việc xử lý không bỏ sót nghĩa vụ hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan. Mốc 10 năm được lựa chọn nhằm tập trung giải quyết nhóm tồn đọng kéo dài; không phải thời hạn tối thiểu mà mọi người nộp thuế phải chờ để được

	Võ Thị Ngọc Diễm	Giảm mốc 10 năm xuống 5 năm để chủ động kết thúc hồ sơ đủ điều kiện	chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Việc giảm xuống 05 năm ngừng kinh doanh thực tế vừa mở rộng đối tượng, vừa thay đổi căn cứ xác định thời gian so với dữ liệu đăng ký thuế tại dự thảo. Trong khi đó, thời điểm ngừng kinh doanh thực tế có thể chưa được ghi nhận hoặc chưa đủ tài liệu kiểm chứng. Việc không còn nợ thuế trên hệ thống và không có ý kiến phản đối trong 30 ngày công khai chưa đủ để khẳng định không còn nghĩa vụ chưa kê khai, chưa được xác định hoặc vấn đề pháp lý cần tiếp tục xử lý. Do đó, việc rút ngắn thời gian cần có đánh giá tác động và cơ chế xác minh tương ứng, chưa đủ cơ sở để điều chỉnh theo kiến nghị. Đối với việc không phải nộp hồ sơ khai thuế, Điều 2 dự thảo đã quy định riêng theo điều kiện về kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế và khoảng thời gian áp dụng. Chính sách này không phụ thuộc việc người nộp thuế đã ngừng hoạt động đủ 10 năm, nhưng cũng không mặc nhiên bao quát toàn bộ thời gian ngừng kinh doanh thực tế do người nộp thuế tự xác định. Người nộp thuế ngừng hoạt động chưa đủ 10 năm vẫn được thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo pháp luật về quản lý thuế và áp dụng các chính sách tại Điều 2, Điều 3 khi đáp ứng điều kiện, không phải chờ đủ 10 năm. Các khoản nợ còn tồn đọng được phân loại, xử lý theo pháp luật về quản lý thuế và chính sách đặc thù có liên quan; khoản đang được khoanh nợ chưa được coi là khoản nợ đã chấm dứt để đáp ứng điều kiện không còn tiền thuế nợ. Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Giả mạo, sử dụng trái phép thông tin để đăng ký Hộ kinh	Hoàng Minh Quân Địa chỉ: TP Hà Nội	Kiến nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu cơ chế tiếp nhận, xử lý nhanh các trường hợp bị mạo danh đăng ký hộ kinh doanh; phối hợp xác minh hồ sơ,	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến: Hiện nay dự thảo NQ đang xây dựng chính sách đặc

doanh		điều chỉnh dữ liệu sai lệch và bảo đảm người bị mạo danh không phải chịu các nghĩa vụ thuế phát sinh từ hoạt động kinh doanh mà mình không thực hiện.	thù về tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân. Cá nhân phản ánh việc bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân đến cơ quan công an; trên cơ sở đó, cơ quan công an có văn bản thông báo về việc đã tiếp nhận phản ánh và đang trong quá trình xác minh, giải quyết gửi cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh để làm căn cứ tạm thời hủy bỏ việc tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp đã áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thì cơ quan quản lý thuế thực hiện hủy bỏ theo quy định. Quy định này nhằm tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời giảm thiểu thủ tục hành chính, không yêu cầu cá nhân phải trực tiếp liên hệ, cung cấp hồ sơ cho nhiều cơ quan khác nhau.
Cơ chế, chính sách tạm hoãn xuất cảnh	Trần Đình Trọng Địa chỉ: Nghệ An	Đề nghị khẩn trương tháo gỡ vướng mắc, đặc biệt gỡ lệnh cấm xuất cảnh đối với người bị mạo danh để không ảnh hưởng đến công việc và quyền tự do đi lại của công dân	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Hiện nay dự thảo NQ đang xây dựng chính sách đặc thù về tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân. Cá nhân phản ánh việc bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân đến cơ quan công an; trên cơ sở đó, cơ quan công an có văn bản thông báo về việc đã tiếp nhận phản ánh và đang trong quá trình xác minh, giải quyết gửi cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh để làm căn cứ tạm thời hủy bỏ việc tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp đã áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thì cơ quan quản lý thuế thực hiện hủy bỏ theo quy định.
Cơ chế chính sách tạm hoãn xuất cảnh	Hồ Tấn Dương Địa chỉ: TP Hồ Chí Minh	Xem lại điều khoản ngăn cản xuất cảnh cho các công dân thuộc trạng thái 03, 06 vì chỉ khi nào làm việc với cơ quan thuế mới xác định rõ số tiền nợ thuế, hay trốn thuế... khi đó mới áp dụng biện pháp cấm xuất cảnh.	
Cơ chế, chính sách tạm hoãn xuất cảnh	Tô Thị Vân Địa chỉ: TP Hồ Chí Minh	Cá nhân bị sử dụng thông tin và trở thành người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; cá nhận nhận được email/thông báo của cơ quan thuế về việc dự kiến áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, tuy nhiên do không quản lý hoạt động doanh nghiệp và không có hồ sơ cần thiết để tự xác định, giải trình	

		các khoản phát sinh.	
Cơ chế, chính sách tạm hoãn xuất cảnh	Công ty Luật TNHH Việt Anh 24h	Đề nghị sớm xác định thời điểm có hiệu lực, lộ trình triển khai để doanh nghiệp chủ động thực hiện. Trong thời gian chờ chính sách mới, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu ngay cơ chế tạm dừng ban hành mới thông báo tạm hoãn xuất cảnh đối với các trường hợp thuộc diện dự kiến được hỗ trợ, có thiện chí giải quyết nghĩa vụ thuế và không có dấu hiệu trốn thuế. Đồng thời, rà soát các trường hợp đang bị tạm hoãn xuất cảnh để xem xét tháo gỡ khi đáp ứng điều kiện pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận và tiếp thu ý kiến góp ý. Việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn quản lý thuế, tạo điều kiện cho người nộp thuế ở trạng thái ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trạng thái 03) và không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06) hoàn thiện các nghĩa vụ còn tồn đọng, thực hiện thủ tục khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định. Tại dự thảo Nghị quyết đã xây dựng chính sách đặc thù về tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân. Cá nhân phản ánh việc bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân đến cơ quan công an; trên cơ sở đó, cơ quan công an có văn bản thông báo về việc đã tiếp nhận phản ánh và đang trong quá trình xác minh, giải quyết gửi cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh để làm căn cứ tạm thời hủy bỏ việc tạm hoãn xuất cảnh. Trường hợp đã áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thì cơ quan quản lý thuế thực hiện hủy bỏ theo quy định. Trong thời gian chưa ban hành chính sách mới thì việc tạm hoãn xuất cảnh thực hiện theo quy định hiện hành.
Cơ chế, chính sách tạm hoãn xuất cảnh	Võ Thị Ngọc Diễm	Không Tạm Hoãn Xuất Cảnh Với Doanh nghiệp 06, 03 trong vòng 120 ngày kể từ ngày thông báo	
	Phạm Duy Tiến	Xem xét cơ chế tạm dừng hoặc gỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với người có căn cứ chứng minh mình bị mạo danh, trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xác minh vụ việc.	
Cơ chế, chính sách tạm hoãn xuất cảnh	Lương Thanh Nam	+ Không áp dụng biện pháp cưỡng chế Tạm hoãn xuất cảnh, đối với NTT không thuộc phạm vi có quyết định hoãn xuất cảnh của Tòa án nhân dân các cấp, đang bị khởi tố điều tra, khởi tố vụ án hoặc trong những trường hợp khẩn cấp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Nghị quyết của Chính phủ quy định về việc cơ quan thuế tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP đối với cá nhân đã có

		+ Hủy bỏ ngay các yêu cầu Tạm hoãn xuất cảnh đã ban hành đối với các đối tượng NNT không thuộc phạm vi nêu trên	phản ánh, tố giác, tin báo tội phạm với cơ quan công an về việc bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân để đăng ký thuế, đăng ký thành lập hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, dẫn đến bị xác định là cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi nhận được văn bản của cơ quan công an xác nhận đã tiếp nhận và đang giải quyết. Đề nghị của NNT cần xem xét trong trường hợp cụ thể, tránh mở rộng phạm vi về việc không áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh ngoài trường hợp quy định tại dự thảo Nghị quyết. Do vậy, Ban soạn thảo giữ nguyên quy định dự thảo Nghị quyết
Cơ chế, chính sách tạm hoãn xuất cảnh	Trần Vũ Hải	Đề nghị không áp dụng tạm hoãn xuất cảnh chỉ vì còn mã số thuế hoặc thiếu thủ tục kê khai. Chỉ xem xét áp dụng khi: - Đã xác minh đúng cá nhân thuộc diện áp dụng và căn cứ pháp lý về trách nhiệm của họ. - Đã xác định khoản thuế thực tế còn phải nộp, số tiền, kỳ phát sinh, cách tính; loại trừ khoản đã nộp, sai dữ liệu hoặc được miễn, giảm, xóa. - Khoản thuế còn phải nộp trên 50 triệu đồng theo ngưỡng tối thiểu đề xuất cho nhóm này, đồng thời không hạ các ngưỡng cao hơn và phải đáp ứng các điều kiện khác của pháp luật. - Cá nhân đã được thông báo bằng phương thức hợp pháp, có căn cứ xác nhận việc nhận; được dành ít nhất 30 ngày để giải trình, yêu cầu đối chiếu hoặc thực hiện nghĩa vụ. Thông báo phải có đầu mối tiếp nhận và hướng	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo Điều 28 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, việc tạm hoãn xuất cảnh phải căn cứ đối tượng, điều kiện, mức tiền thuế nợ, thời gian nợ và tình trạng hoạt động của người nộp thuế theo từng trường hợp; đồng thời quy định trình tự thông báo trước 30 ngày, thông báo áp dụng và hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định. Việc đối chiếu, xác định nghĩa vụ thuế và xử lý thông tin sai lệch được thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế. Đối với trường hợp người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP quy định điều kiện áp dụng riêng, không căn cứ duy nhất vào ngưỡng tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng. Do đó, việc bổ sung ngưỡng nợ và điều kiện áp dụng chung như kiến nghị chưa phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, hiện nay dự thảo Nghị quyết bổ sung Điều 5 đã quy định cơ chế tạm thời chưa áp dụng hoặc hủy

		dẫn cách giải quyết. Khi áp dụng phải tiếp tục thông báo, nêu điều kiện hủy bỏ; có cơ chế xử lý khẩn cấp khi nhầm người, sai dữ liệu, mạo danh hoặc khoản nợ đã được giải quyết. Đây là đề xuất bổ sung bảo đảm trong Nghị quyết, cần được thể hiện rõ để thực hiện thống nhất,	bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo, sử dụng trái phép thông tin khi có văn bản của cơ quan công an xác nhận đã tiếp nhận và đang giải quyết vụ việc. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Khoản 3, 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết	Nguyen Trong Quang Địa chỉ: TP Hà Nội	Mức phạt 30–70% chỉ áp dụng khi cơ quan thuế chưa ban hành quyết định xử phạt. Như vậy, người chấp hành sớm chịu mức phạt đầy đủ. Đề nghị tạm hoãn ban hành quyết định xử phạt về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 đang làm thủ tục, cho đến khi Nghị quyết có hiệu lực.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến: Theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, xử lý hành vi vi phạm trong thời hạn, thời hiệu luật định. Việc chưa ban hành Nghị quyết không phải là căn cứ để tạm hoãn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Để bảo đảm quyền lợi của người nộp thuế, khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết hiện nay đang hoàn thiện đã quy định trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng đã nộp hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn trước ngày 21/11/2026 nhưng cơ quan thuế chưa ban hành quyết định xử phạt thì được áp dụng mức phạt tiền đặc thù tại Điều 3. Trường hợp đã có quyết định xử phạt trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Điều 4	Phạm Văn Chính Địa chỉ: TP Hà Nội	Đề nghị áp dụng thống nhất chính sách xử lý đối với các khoản tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế (như phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế) phát sinh đối với người nộp thuế thuộc đối tượng của Nghị quyết, bao gồm cả nhóm người nộp thuế thuộc danh sách 03, 06 trong chiến dịch làm sạch mã số thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế. Các khoản	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1, Điều 3 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết hiện nay, người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng đã hoàn thành việc nộp hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn còn thiếu nhưng chưa bị cơ quan thuế ban hành quyết định xử phạt

		phạt này cần được xem xét áp dụng theo nghị quyết, nhằm bảo đảm tính đồng bộ của chính sách và nguyên tắc đối xử công bằng giữa các nhóm người nộp thuế cùng hoàn cảnh.	vi phạm hành chính thì được áp dụng mức phạt tiền đặc thù theo quy định, kể cả trường hợp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế. Đối với trường hợp cơ quan thuế đã ban hành quyết định xử phạt trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Việc mở rộng chính sách để xử lý lại các quyết định xử phạt đã ban hành không thuộc phạm vi chính sách đặc thù tại dự thảo Nghị quyết.
Điều 4	Phan Khánh Linh	Góp ý trường hợp 03, 06 không phát sinh doanh thu, không sử dụng hoá đơn, vừa nộp tờ khai chậm nộp và đang có Quyết định xử phạt nhưng đến thời điểm thực hiện nghị quyết chưa nộp tiền thì được giảm phạt theo chính sách của nghị quyết	
	Nguyen Van Cuong Email: nguyenvancuong471978@gmail.com	- Đề nghị trường hợp doanh nghiệp đã có quyết định xử phạt nhưng chưa nộp tiền phạt thì được xem xét miễn, giảm theo chính sách mới nếu khoản phạt thuộc diện được miễn, giảm.	
	Trần Vũ Hải	Cần có phương án chuyển tiếp cho quyết định xử phạt đã ban hành nhưng chưa thi hành, tránh bất lợi quá lớn cho người đã chủ động đến làm thủ tục sớm.	
Điều 4	Trịnh Thị Hải Yến	Đề nghị xét các trường hợp chuyển tiếp theo phân loại NNT: - Đối với quyết định xử phạt đã ban hành nhưng chưa thi hành hoặc chưa nộp tiền phạt: cho phép người nộp thuế đáp ứng đầy đủ điều kiện của Nghị quyết được đề nghị áp dụng mức phạt đặc thù, theo trình tự và thẩm quyền quy định. - Đối với quyết định xử phạt đang trong quá trình khiếu nại, khiếu kiện: tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật; đồng thời xem xét áp dụng chính sách đặc thù nếu đáp ứng điều kiện và thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. - Đối với quyết định xử phạt đã thi hành xong:	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến Tại dự thảo Nghị quyết đang được hoàn thiện quy định tại điều khoản chuyển tiếp cũng đã phân loại các đối tượng, cụ thể: 2. Người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết này đã nộp hồ sơ đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước ngày 21 tháng 11 năm 2026 mà cơ quan thuế đang giải quyết thì được áp dụng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, trừ trường hợp người nộp thuế đã nộp hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn và cơ quan thuế đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. 3. Người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng Nghị

		không đặt ra cơ chế hoàn trả tự động trên diện rộng chỉ vì có chính sách giảm mức phạt mới. Việc xem xét xử lý khoản tiền đã nộp chỉ thực hiện khi có căn cứ pháp luật cụ thể, theo đúng thẩm quyền và thủ tục. Sẽ ưu tiên xử lý sau 2028, khi hoàn thành xong chiến dịch làm sạch MST.	quyết này đã nộp hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn trước ngày 21 tháng 11 năm 2026 mà cơ quan thuế chưa ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì được áp dụng mức phạt tiền quy định tại Điều 3 Nghị quyết này. Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết này đã nộp hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực nhưng đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2028, cơ quan thuế chưa ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì tiếp tục được áp dụng mức phạt tiền quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.
Cơ chế phạt vi phạm hành chính về thủ tục thuế	Do Thi Hai Yen Địa chỉ: TP Hà Nội	Xem xét mở rộng cơ chế miễn, giảm xử phạt hành chính đối với doanh nghiệp thực tế đã ngừng hoạt động, không phát sinh doanh thu, không có hành vi gian lận hoặc trốn thuế, nhưng chưa hoàn tất thủ tục theo quy định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết, người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 tính đến ngày 21/11/2026, khi hoàn thành các hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn còn thiếu theo quy định, được áp dụng mức phạt tiền đặc thù đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và việc lập, gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn. Chính sách không áp dụng đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế và các trường hợp loại trừ quy định tại khoản 4 Điều 3. Việc doanh nghiệp thực tế ngừng hoạt động, không phát sinh doanh thu nhưng chưa hoàn thành thủ tục không phải là căn cứ để miễn toàn bộ xử phạt vi phạm hành chính. Dự thảo Nghị quyết đã quy định giảm mức phạt đối với các hành vi, đối tượng cụ thể nhằm hỗ trợ người nộp thuế khắc phục vi phạm, đồng thời bảo đảm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.

Cơ chế phạt vi phạm hành chính về thủ tục thuế	Phạm Dũng Địa chỉ: TP Hà Nội	Đề nghị có chính sách miễn/giảm các loại phạt do thiếu các loại tờ khai cho doanh nghiệp trạng thái 03,06 nếu họ chưa thực sự hoạt động, chưa phát sinh doanh thu/chưa từng phát hành hóa đơn...	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Dự thảo Nghị quyết đã quy định chính sách đặc thù đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 tại Điều 2 và Điều 3. Theo đó, người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ tính thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2; được miễn thực hiện một số nghĩa vụ về thông báo, báo cáo hóa đơn khi đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 2. Đối với hồ sơ khai thuế còn thiếu thuộc diện phải nộp, người nộp thuế được áp dụng mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định, tương ứng với thời điểm hoàn thành hồ sơ theo Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Việc chưa phát sinh doanh thu hoặc chưa sử dụng hóa đơn không đương nhiên là căn cứ miễn toàn bộ nghĩa vụ khai thuế và xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Cơ chế phạt vi phạm hành chính về thủ tục thuế	Trần Văn Anh	Kiến nghị các công ty mới thành lập không hoạt động, không phát sinh doanh thu, kiến nghị cần bỏ phạt chậm nộp với tờ khai trắng, lý do doanh nghiệp không phát sinh doanh thu, không phát sinh số thuế, không gây thất thu ngân sách nhà nước.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, việc không phát sinh doanh thu, số thuế phải nộp không đồng nghĩa với việc người nộp thuế được miễn nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế và trách nhiệm đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã quy định người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong khoảng thời gian đáp ứng điều kiện theo quy định. Đối với hồ sơ khai thuế còn thiếu phải nộp, Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định áp dụng mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt hiện hành theo thời điểm hoàn thành hồ sơ.

			Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Áp dụng chính sách đặc thù đối với trường hợp đã hoàn thành nghĩa vụ	Phạm Văn Chính, Hoàng Thị Tuyết, Nguyễn Văn Lợi, Lê Hoàng Điệp	Đề nghị quy định rõ các nội dung có lợi cho người nộp thuế của Nghị quyết được áp dụng cho cả những trường hợp đã phát sinh và đã hoàn thành nghĩa vụ trước ngày Nghị quyết có hiệu lực, theo hướng hoàn trả hoặc bù trừ các khoản đã nộp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Tại dự thảo Nghị quyết xây dựng chính sách về nộp hồ sơ khai thuế, giảm mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế trạng thái 03, 06 nhằm tạo điều kiện để người nộp thuế thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện theo Nghị quyết chủ động thực hiện thủ tục khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Đối với người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thì không thuộc trường hợp xem xét áp dụng chính sách đặc thù này của của Nghị quyết.
	Nguyen Van Cuong	Đề nghị cơ quan thuế xem xét thu hồi, điều chỉnh quyết định xử phạt khi doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế. Không nên để doanh nghiệp chủ động thực hiện thủ tục sớm phải chịu nghĩa vụ tài chính cao hơn doanh nghiệp chờ đến khi chính sách mới có hiệu lực mới thực hiện thủ tục.	
	Nguyễn Thanh Tùng	Đề nghị bổ sung người nộp thuế thuộc trạng thái 03, 06 đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong thời gian từ ngày 01/05/2026 đến trước ngày Nghị quyết có hiệu lực, nhằm bảo đảm công bằng và quyền lợi cho những cá nhân, doanh nghiệp đã chủ động, tự giác phối hợp thực hiện nghĩa vụ trong chiến dịch làm sạch mã số thuế. Bổ sung cơ chế hoàn trả, bù trừ số tiền thuế, tiền phạt đã nộp đối với các trường hợp nêu trên	
	Nguyễn Cao Hưng	Tôi có doanh nghiệp thuộc diện 06 và đã thực hiện đóng tiền lệ phí môn bài, phạt chậm nộp và tiền phạt vì phạm hành chính. Đề nghị cơ quan nhà nước xem xét trả lại tiền thuế đã đóng đảm bảo công bằng cho mọi người dân	

	Lưu Tô Sáng	Cần có thêm chính sách đối với doanh nghiệp tình trạng 03,06 (hồ sơ thuế trắng từ khi mới thành lập) . Tuy nhiên vì chấp hành chủ trương và chủ động làm sạch cơ sở dữ liệu đã tiến hành nộp thuế (thực hiện tốt chủ trương chiến dịch làm sạch mã số thuế). Nếu dự thảo thông qua nên có điều khoản hồi tối với các trường hợp trên để đảm bảo công bằng với các doanh nghiệp	
Khoản 2 Điều 3	Vũ Văn An Địa chỉ: Đồng Nai	Tại Khoản 2 Điều 3 của Dự thảo quy định lộ trình giảm tiền phạt vi phạm hành chính về thuế (giảm còn 30% - 50% - 70%). Tôi xin đề xuất miễn xử phạt 100% (mức phạt bằng 0) đối với các hồ sơ khai thuế quá hạn nhưng hoàn toàn không phát sinh nghĩa vụ thuế (tờ khai trắng, không có doanh thu/chi phí) trong suốt thời gian người nộp thuế (NNT) thuộc trạng thái 03 hoặc 06. Lý do: Bản chất của hành vi này không gây thất thu ngân sách nhà nước. Việc vẫn duy trì một phần tiền phạt tích lũy qua nhiều năm (ví dụ 10 năm) vẫn tạo ra một khoản nợ phạt lớn, khiến các hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ không có khả năng tài chính để thực hiện thủ tục "hồi sinh" hoặc đóng mã số thuế một cách hợp pháp, vô tình làm giảm tính khả thi của chính sách tháo gỡ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và xử lý vi phạm hành chính, việc không phát sinh doanh thu, số thuế phải nộp không đồng nghĩa với việc người nộp thuế không có nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế hoặc được miễn xử phạt đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Để tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế ở trạng thái 03, 06, khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã quy định không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong khoảng thời gian đáp ứng điều kiện; Điều 3 quy định mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định đối với hồ sơ khai thuế còn thiếu phải nộp, tương ứng với thời điểm hoàn thành hồ sơ. Do đó, việc miễn toàn bộ tiền phạt đối với các hồ sơ khai thuế quá hạn còn phải nộp chưa phù hợp với phạm vi chính sách đặc thù và nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Điều 3	Lương Thanh Nam	Không truy thu thuế và phạt chậm nộp thuế đối với các kỳ có phát sinh doanh thu, nhưng đã trên 10 năm	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành,

			người nộp thuế có trách nhiệm kê khai, nộp đầy đủ số thuế phát sinh theo quy định. Việc nghĩa vụ thuế phát sinh từ trên 10 năm trước không đương nhiên là căn cứ để miễn nghĩa vụ nộp thuế và tiền chậm nộp. Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, người nộp thuế vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ có phát sinh nghĩa vụ thuế. Cơ chế chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với trường hợp tồn đọng từ đủ 10 năm tại Điều 4 cũng yêu cầu người nộp thuế không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Việc xử lý tiền thuế nợ, tiền chậm nộp được thực hiện theo điều kiện, thẩm quyền và trình tự quy định của pháp luật về quản lý thuế và chính sách đặc thù có liên quan; không áp dụng miễn, xóa chung chỉ căn cứ vào thời gian phát sinh nghĩa vụ thuế. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Điều 3	Lê Tấn Ân	Trong thực tế, người nộp thuế ở trạng thái ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trạng thái 03) và người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06) nộp chậm nhiều hồ sơ khai thuế của nhiều sắc thuế, vì vậy để tạo điều kiện cho người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ đóng mã số thuế. Tôi đề nghị Trường hợp người nộp thuế chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế của nhiều sắc thuế thì chúng ta xử phạt về cùng một hành vi và xem chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế của nhiều sắc thuế là vi phạm hành chính nhiều lần có tình tiết tăng nặng để áp dụng khung tiền phạt cao nhất; thay vì xử phạt với khung phạt tiền cao nhất đối với từng nhóm hồ sơ khai của từng sắc thuế; Sau khi áp dụng nguyên tắc này, tiếp tục áp dụng	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 310/2025/NĐ-CP, trường hợp cùng một ngày người nộp thuế chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế của cùng một sắc thuế thì chỉ bị xử phạt về một hành vi có khung phạt tiền cao nhất. Đối với hồ sơ khai thuế của các sắc thuế khác nhau, việc xử phạt thực hiện theo nguyên tắc xử phạt từng hành vi vi phạm; không có cơ sở gộp chung thành một hành vi và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần như kiến nghị. Đồng thời, Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã quy định mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định đối với người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng, khi đáp ứng các điều kiện tương ứng. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị

		mức phạt tiền 30%, 50% hoặc 70% theo dự thảo.	quyết.
	Nguyen Van Cuong Email: nguyenvancuong471978@gmail.com	Đề nghị quy định rõ trường hợp doanh nghiệp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nộp chậm nhiều tờ khai thuế GTGT, TNDN (mức phạt thường khoảng 23 triệu đồng) thì có bị loại khỏi toàn bộ chính sách hay vẫn được hưởng các chính sách khác như miễn lệ phí môn bài, xóa tiền chậm nộp lệ phí môn bài và các khoản được xử lý theo Nghị quyết.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo Điều 2, Điều 3 và Điều 6 dự thảo Nghị quyết của Chính phủ hiện nay, việc áp dụng chính sách đặc thù được xác định theo đối tượng, điều kiện và phạm vi của từng chính sách. Trường hợp người nộp thuế đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế GTGT, TNDN không đương nhiên bị loại khỏi các chính sách đặc thù khác nếu đáp ứng điều kiện theo quy định. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành trước ngày Nghị quyết có hiệu lực, việc xử lý thực hiện theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và quy định chuyển tiếp tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết. Đối với chính sách xử lý nợ lệ phí môn bài, tiền chậm nộp và các khoản nợ khác, việc áp dụng thực hiện theo đối tượng, điều kiện của Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền thuế nợ và pháp luật về quản lý thuế, không phụ thuộc riêng vào việc người nộp thuế đã bị xử phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế. Do đó, nội dung kiến nghị đã được điều chỉnh theo nguyên tắc áp dụng từng chính sách, không cần thiết bổ sung quy định riêng tại dự thảo Nghị quyết.
	Lê Anh Vũ	Phạt vi phạm hành chính một lần duy nhất cho một lỗi duy nhất là bỏ trôi tờ khai thuế	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP, việc xử phạt hành vi chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế phải căn cứ vào số lượng, loại hồ sơ, sắc thuế và thời điểm thực hiện hành vi vi phạm. Trường hợp cùng một ngày chậm nộp

			nhiều hồ sơ khai thuế của cùng một sắc thuế thì áp dụng nguyên tắc xử phạt đối với hành vi có khung phạt tiền cao nhất theo quy định; không gộp tất cả các hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế của nhiều sắc thuế thành một hành vi để xử phạt một lần. Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã quy định chính sách giảm mức phạt tiền còn 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định đối với người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng khi đáp ứng điều kiện. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
	Bùi Văn Năm	Góp ý điều 3 Dự thảo NQ - Bổ sung chính sách không áp dụng phạt tiền đối với doanh nghiệp đã thực tế ngừng hoạt động từ đủ 10 năm trở lên, vi phạm thuần túy về thủ tục thuế, khai thuế, báo cáo hóa đơn và chấm dứt hiệu lực mã số thuế. - Quy định điều kiện áp dụng: Có tài liệu hoặc dữ liệu cơ quan nhà nước xác nhận thời điểm ngừng hoạt động; không phát sinh hoạt động kinh doanh, không sử dụng hóa đơn; không còn nợ thuế gốc và không thuộc trường hợp trốn thuế, gian lận thuế hoặc các trường hợp vi phạm bị loại trừ. - Xử lý các khoản tiền phạt còn tồn đọng: Đề nghị có cơ chế xem xét miễn hoặc xử lý dứt điểm các khoản phạt hành chính về thủ tục chưa thi hành, phát sinh trong thời gian doanh nghiệp đã thực tế ngừng hoạt động	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo Điều 3 dự thảo Nghị quyết, người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng, khi hoàn thành các hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn còn thiếu, được áp dụng mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định; đồng thời không áp dụng chính sách đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế và các trường hợp loại trừ tại khoản 4 Điều này. Hiện nay, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đang hoàn thiện quy định cơ chế cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 liên tục từ đủ 10 năm trở lên, không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Việc ngừng hoạt động từ đủ 10 năm, không phát sinh doanh thu hoặc không sử dụng hóa đơn không đương nhiên là căn cứ miễn toàn bộ trách nhiệm xử phạt vi phạm hành chính. Đối với quyết định xử phạt đã ban hành nhưng chưa thi hành, việc xem xét miễn, giảm hoặc xử lý thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan; dự thảo Nghị quyết không quy định cơ chế miễn, xóa chung các khoản tiền phạt này.

			Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
	Nguyễn Xuân Hải	Phân loại đối tượng xử lý vi phạm: Phân biệt doanh nghiệp cố tình trốn tránh nghĩa vụ thuế với doanh nghiệp đã ngừng kinh doanh thực tế nhưng chưa hoàn tất thủ tục hành chính, tránh xử phạt máy móc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc xác định và xử lý vi phạm phải căn cứ tính chất, mức độ, hành vi vi phạm và các tình tiết có liên quan, bảo đảm xử lý đúng đối tượng, đúng hành vi theo quy định. Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã quy định chính sách giảm mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, lập, gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn của người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 khi đáp ứng điều kiện; đồng thời tại khoản 4 Điều này quy định không áp dụng chính sách đặc thù đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế và các trường hợp loại trừ theo quy định. Do đó, nội dung kiến nghị đã được thể hiện tại dự thảo Nghị quyết, không cần thiết bổ sung quy định riêng.
	Trần Vũ Hải	Miễn phạt thủ tục đối với hồ sơ quá hai năm; xác định đúng thời điểm phát hiện vi phạm Không nộp tờ khai là hành vi cơ quan thuế có điều kiện nhận biết qua dữ liệu nghĩa vụ kê khai và hồ sơ đã tiếp nhận. Khi xử phạt, cần rà soát thông báo đôn đốc, biên bản, danh sách quản lý và tài liệu khác để xác định thời điểm người có thẩm quyền thực tế phát hiện hành vi. Không mặc nhiên lấy ngày người dân đến xin đóng mã số thuế hoặc ngày lập biên bản sau này làm ngày phát hiện đầu tiên. Trường hợp đã hết thời hiệu theo quy định áp dụng thì không xử phạt. Để xử lý thống nhất tồn đọng, đề nghị bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 310/2025/NĐ-CP, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thủ tục thuế là 02 năm; thời điểm tính thời hiệu được xác định theo từng hành vi vi phạm, trong đó có trường hợp tính từ ngày người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế hoặc ngày người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp hết thời hiệu xử phạt thì không ban hành quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Dự thảo Nghị quyết đã quy định tại Điều 2 việc không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh

		chính sách đặc thù: miễn phạt chậm nộp, không nộp hồ sơ khai thuế có hạn nộp đã quá hai năm tính đến ngày Nghị quyết có hiệu lực. Đây là đề xuất miễn phạt đặc thù, không phải khẳng định mọi hồ sơ quá hai năm đều đương nhiên hết thời hiệu theo cách tính hiện hành. Quy định về vi phạm thủ tục phải được phân biệt với xử lý hành vi trốn thuế, gian lận hoặc hóa đơn bất hợp pháp.	nghĩa vụ thuế khi đáp ứng điều kiện; Điều 3 quy định mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định đối với các hành vi thuộc phạm vi áp dụng. Do đó, việc hồ sơ khai thuế có thời hạn nộp đã quá 02 năm không đương nhiên là căn cứ miễn xử phạt đối với mọi trường hợp. Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
	Trần Vũ Hải	Giảm 80% tiền phạt thủ tục còn lại nếu chủ động giải quyết trong năm đầu Đối với phần còn thuộc diện xử phạt, đề nghị giảm 80% tiền phạt thủ tục nếu người nộp thuế hoàn tất phần việc của mình trong 12 tháng đầu kể từ khi chính sách có hiệu lực. Mức giảm này vừa khuyến khích tuân thủ, vừa thể hiện Nhà nước nhìn nhận phần trách nhiệm trong việc để tồn đọng kéo dài. Không thể dồn toàn bộ hậu quả của một quá trình quản lý nhiều năm lên người dân tại thời điểm họ muốn khép lại hoạt động. Quyền hưởng chính sách phải căn cứ thời điểm người dân nộp đủ hồ sơ đơn giản và thực hiện phần nghĩa vụ thuộc trách nhiệm của mình; không bị mất vì cơ quan thuế giải quyết chậm.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng, khi hoàn thành hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn còn thiếu, được áp dụng mức phạt tiền bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định, tương ứng với thời điểm hoàn thành hồ sơ. Trong đó, mức phạt bằng 30% mức phạt theo quy định áp dụng đối với hồ sơ nộp từ ngày 21/11/2026 đến hết ngày 30/6/2027, tương đương giảm 70% tiền phạt. Việc quy định mức phạt theo lộ trình nhằm khuyến khích người nộp thuế chủ động, sớm hoàn thành nghĩa vụ, đồng thời bảo đảm tính phù hợp với nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính. Do đó, chưa có cơ sở điều chỉnh mức giảm lên 80% hoặc kéo dài thời gian áp dụng mức giảm cao nhất thành 12 tháng theo kiến nghị. Đồng thời, khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết hiện nay đang hoàn thiện đã quy định trường hợp người nộp thuế hoàn thành việc nộp hồ sơ trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực nhưng cơ quan thuế chưa ban hành quyết định xử phạt khi hết thời hạn áp dụng thì tiếp tục được hưởng mức phạt đặc thù tương ứng, bảo đảm quyền lợi của người nộp thuế không bị ảnh hưởng bởi thời gian xử lý của cơ quan thuế. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.

	Võ Thị Ngọc Diễm	Xem xét miễn, giảm tiền phạt vi phạm hành chính: Áp dụng cơ chế đặc thù để miễn phạt đối với các vi phạm thủ tục đã quá 2 năm; xem xét giảm 80% tiền phạt đối với các vi phạm về nộp báo cáo tài chính, kê khai thuế GTGT trong thời gian doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép kinh doanh, đặc biệt khi doanh nghiệp không nhận được thông báo từ cơ quan thuế.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thủ tục thuế là 02 năm; thời điểm tính thời hiệu được xác định theo từng hành vi vi phạm. Trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt thì không xử phạt theo quy định; việc hồ sơ khai thuế quá hạn 02 năm không đồng nghĩa với hành vi vi phạm đã hết thời hiệu. Tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã quy định người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian đáp ứng điều kiện, bao gồm trường hợp bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký. Đối với hồ sơ khai thuế còn thiếu thuộc diện phải nộp, Điều 3 quy định mức phạt tiền đặc thù bằng 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định, tương ứng với thời điểm hoàn thành hồ sơ. Đối với vi phạm về lập, nộp báo cáo tài chính, việc xử lý thực hiện theo pháp luật về kế toán và xử lý vi phạm hành chính, không thuộc phạm vi chính sách giảm mức phạt tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Việc người nộp thuế không nhận được thông báo của cơ quan thuế phải được xem xét trên cơ sở quy định về nghĩa vụ khai thuế, trình tự thông báo và tình tiết cụ thể của hành vi vi phạm, không phải căn cứ đương nhiên để miễn xử phạt. Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Cơ chế hỗ trợ NNT trạng thái 03, 06	Lê Văn Hảo; Do Thi Hai Yen, congvu…@gmail.com	Nên có những chính sách nhằm hỗ trợ, đơn giản hoá thủ tục cho doanh nghiệp dạng 03,06. Đặc biệt là những doanh nghiệp không phát sinh doanh thu	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Tại dự thảo Nghị quyết xây dựng chính sách nhằm hỗ trợ, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người nộp thuế trạng thái 03, 06, bao gồm: chính sách đặc thù về hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn; mức phạt tiền

			vi phạm hành chính; việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế và người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trên 10 năm; việc tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin để đăng ký, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với NNT. Chính sách này áp dụng với tất cả người nộp thuế trạng thái 03, 06 thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện của Nghị quyết, không căn cứ vào quy mô hoạt động, sản xuất kinh doanh của người nộp thuế, loại hình doanh nghiệp, hộ cá nhân.
Cơ chế hỗ trợ NNT trạng thái 03, 06	Nguyễn Văn Nhân Địa chỉ: Đồng Nai	Đề nghị: 1. Không kê khai, hoặc giảm tối đa kê khai , Doanh nghiệp chỉ cần kê khai 1 lần 2. Giảm phạt dựa vào theo số năm ngừng hoạt động do không còn tài chính mà đóng phạt.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: i) Về nghĩa vụ kê khai thuế Theo nguyên tắc áp dụng mẫu biểu kê khai tại các văn bản hướng dẫn Luật QLT, mẫu biểu kê khai sẽ được áp dụng theo kỳ tính thuế tại thời điểm văn bản có hiệu lực. Do đó, việc cho phép NNT được gộp tờ khai cho nhiều kỳ sẽ phát sinh việc phải bổ sung mẫu biểu HSKT đã được ban hành tại các văn bản hướng dẫn Luật QLT (chuyển từ 01 kỳ tính thuế sang nhiều kỳ tính thuế). Theo đó, sẽ phát sinh thêm thủ tục và chi phí triển khai thực hiện do phải ban hành các mẫu biểu mới và ban hành quyết định công bố TTHC. Theo quy định của pháp luật quản lý thuế hiện hành thì có khoảng 70 mẫu tờ khai tùy trường hợp và đối tượng áp dụng (đối với giai đoạn trước thì số lượng tờ khai sẽ nhiều hơn). Ngoài ra, thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc cung cấp dịch vụ công toàn trình, các TTHC trong đó có thủ tục về khai thuế đều được thực hiện trên môi trường điện tử. Việc bổ sung mẫu biểu kê khai sẽ dẫn đến việc

			phải nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý thuế để tiếp nhận tờ khai từ NNT và để hạch toán, ghi nhận tờ khai của NNT vào hệ thống quản lý của cơ quan thuế, dẫn đến chậm trễ cho quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết dự kiến chỉ có hiệu lực trong thời gian khoảng 1,5 năm. ii) Quy định về xử phạt Dự thảo Nghị quyết đã quy định mức phạt theo hướng: tăng dần theo thời điểm khắc phục vi phạm nhằm khuyến khích người nộp thuế sớm khắc phục vi phạm, hoàn thành nghĩa vụ và thực hiện thủ tục khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế, đồng thời vẫn bảo đảm kỷ luật tuân thủ pháp luật về thuế. Quy định nhằm khuyến khích người nộp thuế chủ động khắc phục vi phạm, hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế và thông báo, báo cáo về hóa đơn còn thiếu; đồng thời tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế. Không tạo cơ chế giảm phạt đối với NNT ngừng hoạt động theo từng năm bỏ kinh doanh.
	Nguyễn Sỹ Đạt Địa chỉ: TP Hà Nội	Tôi ủng hộ Chính phủ tháo gỡ điểm nghẽn trong xử lý mã số thuế và người nộp thuế trạng thái 03, 06 tồn đọng. Ngoài ra, tôi có đề xuất như sau: Người nộp thuế trạng thái 03,06 và các doanh nghiệp mạo danh người đại diện cần phân luồng riêng nếu doanh nghiệp không phát sinh doanh thu và nghĩa vụ thuế phải nộp. Đề nghị cơ quan thuế trực tiếp rà soát doanh thu và hoá đơn để xác nhận các doanh nghiệp dạng này ngay sau khi nhận được đề nghị xử lý. Cơ quan thuế có thể tự động hoàn thành việc xoá bỏ và chấm dứt, giải thể cho các doanh nghiệp này vì thực tế doanh nghiệp không gây hại cho nền kinh tế,	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Hiện nay dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý theo hướng phân luồng chính sách đặc thù cho: (i) doanh nghiệp không phát sinh nghĩa vụ thuế, thực tế không sử dụng hóa đơn; (ii) doanh nghiệp có phát sinh nghĩa vụ thuế nhưng người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế và thông báo, báo cáo về hóa đơn sớm từ khi NQ có hiệu lực; (iii) Chính sách đặc thù về chấm dứt hiệu lực mã số thuế tồn đọng từ đủ 10 năm trở lên; (iv) chính sách đặc thù về tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân.

		không nằm trong diện tiêu cực như mua bán hoá đơn ... Đề nghị không xử phạt hành chính các doanh nghiệp dạng này để khuyến khích toàn dân làm sạch dữ liệu và cũng là để tránh trường hợp báo bị mạo danh nhưng thực tế không phải nhằm gian lận việc bị xử phạt. Đối với các doanh nghiệp còn lại có phát sinh doanh thu, có nợ thuế tồn đọng thì xử phạt theo các mức 30-50-70 tuỳ tiến độ là hợp lí.	
Trình tự, thủ tục và hồ sơ	Nguyễn Lê Tuấn Địa chỉ: TP Đà Nẵng	Đề nghị - Đơn giản hoá nhất hồ sơ, tránh tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần, tốn thời gian. - Cơ quan thuế cần có cơ chế rút gọn để chuyển sang trạng thái đã đóng mã số thuế	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Hiện nay dự thảo Nghị quyết đã quy định chính sách đặc thù áo dụng đối với NNT trạng thái 03, 06: (i) NNT không phát sinh nghĩa vụ thuế, thực tế không sử dụng hóa đơn; (ii) NNT có phát sinh nghĩa vụ thuế nhưng người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế và thông báo, báo cáo về hóa đơn sớm từ khi NQ có hiệu lực; (iii) Chính sách đặc thù về chấm dứt hiệu lực mã số thuế tồn đọng từ đủ 10 năm trở lên; (iv) chính sách đặc thù về tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân. Tương ứng mỗi trường hợp, cơ quan soạn thảo đang thiết kế theo hướng không tăng thủ tục hành chính cho NNT.
Về trường hợp Tạm ngừng hoạt động kinh doanh, hồ sơ và trình tự thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế	Nguyễn Ngọc Đông Địa chỉ: TP Hà Nội	Còn rất nhiều doanh nghiệp đang ở trạng thái 05 (tạm ngừng hoạt động), nhưng thực tế đã ngừng kinh doanh hoàn toàn. Do thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để giải thể còn phức tạp, khó khăn, họ buộc phải đăng ký tạm ngừng thay vì có thể hoàn tất thủ tục đóng cửa, giải thể theo đúng thực tế. Theo quy định mới, doanh nghiệp không được tạm ngừng hoạt động quá 2 năm liên tiếp. Quy định này có thể khiến doanh nghiệp phải đăng ký hoạt động trở lại trong vài ngày rồi tiếp tục xin tạm ngừng, dù thực tế đã ngừng kinh doanh hoàn toàn	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp của doanh nghiệp không quá 24 tháng. Việc giải thể doanh nghiệp và chấm dứt hiệu lực mã số thuế được thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về quản lý thuế. Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế ở trạng thái 03, 06

		và không còn nhu cầu hoạt động trở lại. Đây là thủ tục hình thức, gây tốn kém thời gian, chi phí cho cả doanh nghiệp lẫn cơ quan quản lý. Bên cạnh việc xây dựng chính sách xử lý các tồn đọng kéo dài nhiều năm đối với mã số thuế ở trạng thái 03, 05 và 06, cơ quan chức năng cần thiết lập quy trình chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoàn toàn trực tuyến cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh (HKD). Cần quy định thống nhất trên toàn quốc về điều kiện, nghĩa vụ và danh mục hồ sơ cho từng trường hợp; công khai đầy đủ căn cứ pháp lý, tránh tình trạng mỗi địa phương hoặc cán bộ thuế đưa ra yêu cầu khác nhau, phát sinh thủ tục ngoài quy định. Toàn bộ quá trình tiếp nhận, xử lý và phản hồi phải được thực hiện trực tuyến bằng văn bản, có mã theo dõi và thời hạn giải quyết cụ thể. Đồng thời, cần có cơ chế tự động cảnh báo, chuyển cấp xử lý và xem xét trách nhiệm khi quá hạn. Mọi yêu cầu bổ sung hoặc từ chối hồ sơ phải nêu rõ lý do, căn cứ pháp lý và hướng xử lý, không để hồ sơ bị kéo dài vô thời hạn mà người nộp thuế không nhận được phản hồi chính thức.	tính đến ngày 21/11/2026 theo điểm a khoản 2 Điều 1. Đối với doanh nghiệp ở trạng thái 05, việc mở rộng chính sách không thuộc phạm vi, mục tiêu xây dựng Nghị quyết. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết. Đối với vướng mắc về thủ tục giải thể, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.
Cơ chế hỗ trợ NNT trạng thái 03, 06	Do Thi Hai Yen Địa chỉ: TP Hà Nội	Tạo cơ chế hỗ trợ người đại diện pháp luật, chủ doanh nghiệp thiện chí khắc phục nghĩa vụ thuế được giải quyết các vướng mắc hành chính, có cơ hội tái khởi nghiệp và tiếp tục tham gia hoạt động kinh doanh hợp pháp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến: Tại dự thảo Nghị quyết xây dựng chính sách nhằm hỗ trợ, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người nộp thuế trạng thái 03, 06, bao gồm: chính sách đặc thù về hồ sơ khai thuế, thông báo, báo cáo về hóa đơn; mức phạt tiền vi phạm hành chính; việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế và người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trên 10 năm; việc tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo
Cơ chế hỗ trợ NNT trạng thái 03, 06	Nguyễn Thị Hằng Địa chỉ: Nghệ An	Có chính sách hỗ trợ giảm tiền thuế để hộ kinh doanh hoàn thành được nghĩa vụ, hỗ trợ hộ kinh doanh do đợt dịch covid phải bỏ kinh doanh mà chưa làm thủ tục chấm dứt hộ kinh doanh và MST.	

			hoặc sử dụng trái phép thông tin để đăng ký, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với NNT. Chính sách này áp dụng với tất cả người nộp thuế trạng thái 03, 06 thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện của Nghị quyết, không căn cứ vào quy mô hoạt động, sản xuất kinh doanh của người nộp thuế, loại hình doanh nghiệp, hộ cá nhân.
	Lê Thị Hằng	Đề nghị Chính phủ có cơ chế tháo gỡ đối với doanh nghiệp tình trạng 06 dưới 10 năm thành lập như đối với doanh nghiệp 06 trên 10 năm. Tức là miễn phạt chậm nộp các loại tờ khai.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Tại dự thảo Nghị quyết xây dựng chính sách nhằm hỗ trợ, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người nộp thuế trạng thái 03, 06 đối với hồ sơ khai thuế gồm: không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với kỳ tính thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian kể từ ngày người nộp thuế được cơ quan thuế xác định không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo thông báo của cơ quan thuế hoặc theo dữ liệu trên Hệ thống thông tin quản lý thuế đến ngày người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế; không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với kỳ tính thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian kể từ ngày người nộp thuế bị cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản tương đương đến ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế hoặc đến ngày cơ quan thuế nhận được thông tin khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp trình trạng 06 dưới 10 năm độc

			giả kiến nghị miễn phạt chậm nộp các loại tờ khai thuế là mở rộng phạm vi chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết của Chính phủ. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Quyết toán thuế đối với doanh nghiệp làm hồ sơ giải thể	Nguyễn Lam Anh Địa chỉ: TP Hải Phòng	Đề nghị Chính phủ cho rõ thời gian cơ quan thuế quyết toán cho doanh nghiệp làm hồ sơ giải thể, thuế môn bài và tiền nộp chậm tính 5 năm gần nhất trở lại đây để mang tính răn đe.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc giải quyết hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế, xác định nghĩa vụ thuế, lệ phí môn bài và tiền chậm nộp phải thực hiện theo trình tự, thời hạn và điều kiện pháp luật quy định; không có cơ sở để chỉ xác định nghĩa vụ trong 05 năm gần nhất theo kiến nghị. Đối với người nộp thuế thuộc phạm vi áp dụng, dự thảo Nghị quyết đã quy định cơ chế đơn giản hóa hồ sơ khai thuế tại Điều 2 và xử lý tiền thuế nợ tại Điều 6 hiện nay đang hoàn thiện theo chính sách đặc thù của Nghị quyết Quốc hội, nhằm tháo gỡ vướng mắc trong quá trình khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết. Cơ quan thuế có trách nhiệm giải quyết hồ sơ theo đúng thời hạn, trình tự và thủ tục quy định của pháp luật về quản lý thuế.
Ý kiến chung	Nguyễn Đức Tâm Địa chỉ: Khánh Hòa	Khi tiến hành giải thể, đóng mã số thuế, yêu cầu người vi phạm ký cam kết không gian lận, nếu sau đó có phát hiện sai phạm thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, chỉ nộp phạt phần sai phạm đúng bản chất vi phạm, không truy thu thuế môn bài, tiền chậm nộp tương ứng, không nộp phí phạt tờ khai GTGT trắng. Doanh nghiệp muốn kết thúc việc giải thể, đóng mã số thuế nhưng thủ tục khá	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và xử lý vi phạm hành chính, việc người nộp thuế cam kết không có hành vi gian lận không thay thế nghĩa vụ thuế và trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm đã phát sinh. Để tháo gỡ khó khăn, dự thảo Nghị quyết đã quy định người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với

		phức tạp.	các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế khi đáp ứng điều kiện tại Điều 2; được áp dụng mức phạt tiền đặc thù đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế tại Điều 3. Khoản 5 Điều 2 cũng quy định người nộp thuế cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không phát sinh nghĩa vụ thuế ngay trong hồ sơ đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế; khoản 6 Điều 7 quy định xử lý trường hợp phát hiện người nộp thuế không đáp ứng điều kiện hưởng chính sách. Đối với lệ phí môn bài và tiền chậm nộp thuộc phạm vi của Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền thuế nợ, không áp dụng miễn, xóa chung cho mọi trường hợp. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết của Chính phủ.
Cá nhân bị giả mạo thông tin	Nguyễn Thị Mỹ Duyên, Trần Đình Trọng, Đào Thị Thanh Mai,	Ủng hộ quy định cho phép người bị mạo danh được đề nghị tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh ngay khi cơ quan công an xác nhận đã tiếp nhận và đang giải quyết. - Đề nghị quy định rõ thời hạn tối đa cơ quan thuế/cơ quan đăng ký kinh doanh phải phản hồi hoặc xử lý sau khi nhận đủ hồ sơ. - Đề nghị cho phép nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công hoặc eTax Mobile, tránh bắt người dân đi lại nhiều nơi. - Đề nghị áp dụng cơ chế này ngay từ ngày Nghị quyết có hiệu lực, kể cả với các trường hợp đã bị ra quyết định tạm hoãn xuất cảnh trước đó nhưng chưa có kết luận điều tra. - Đề nghị cơ quan thuế chủ động rà soát, hủy hoặc điều chỉnh mã số thuế/doanh nghiệp do giả mạo khi đã có xác nhận của công an.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: i) Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết đã quy định cơ quan quản lý thuế tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin khi nhận được văn bản của cơ quan công an xác nhận đã tiếp nhận và đang giải quyết vụ việc; trường hợp đã áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thì thực hiện hủy bỏ theo quy định. Khoản 5 Điều 6 dự thảo Nghị quyết đã quy định việc tiếp tục áp dụng chính sách đối với trường hợp chưa có kết quả giải quyết của cơ quan công an khi Nghị quyết hết hiệu lực. ii) Đối với kiến nghị quy định thời hạn xử lý, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và điều chỉnh thông tin đăng ký, mã số thuế, việc thực hiện thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về quản lý thuế, đăng ký doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Khoản 2, khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết đã quy định trách nhiệm của cơ quan công an trong việc thông báo kết quả giải quyết và trách

			nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý thuế xử lý theo quy định. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
	Nguyễn Thị Minh Thơ	Nghiên cứu xây dựng cơ chế hỗ trợ và tháo gỡ đối với cá nhân bị mạo danh thông tin để thành lập doanh nghiệp, đặc biệt trong trường hợp doanh nghiệp phát sinh nghĩa vụ thuế nhưng cá nhân không thực tế tham gia hoạt động kinh doanh. Có hướng dẫn phối hợp giữa cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan công an để xác minh, xử lý các trường hợp sử dụng trái phép thông tin cá nhân. Có quy trình giải quyết rõ ràng, thống nhất và thời hạn xử lý cụ thể nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị mạo danh.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: i) Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết đã quy định cơ quan quản lý thuế tạm thời chưa áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân bị giả mạo hoặc sử dụng trái phép thông tin khi nhận được văn bản của cơ quan công an xác nhận đã tiếp nhận và đang giải quyết vụ việc; trường hợp đã áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh thì thực hiện hủy bỏ theo quy định. Hiện nay, Khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị quyết đã quy định việc tiếp tục áp dụng chính sách đối với trường hợp chưa có kết quả giải quyết của cơ quan công an khi Nghị quyết hết hiệu lực.
	Trần Thái Tuấn	Đề nghị có biện pháp kiểm tra xử lý cho người bị mạo danh	
Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế	Nguyễn Văn Cường	Tôi hoàn toàn nhất trí về khung dự thảo. Tôi đề nghị nên điều chỉnh các chỉ tiêu để tăng số lượng doanh nghiệp 03, 06 được hưởng chính sách miễn giảm lên tối đa về số lượng và tối đa về tỉ lệ miễn giảm. Bởi vì nếu chúng ta có đưa ra chính sách nhân văn về mặt ý nghĩa, nhưng nếu nó không đạt được mức độ miễn giảm tối thiểu cần thiết theo mong mỏi của chủ DN thì chính sách này cũng sẽ chỉ trở thành khẩu hiệu và không đem lại hiệu quả như mong muốn. Ví dụ, nên lấy một ví dụ trung bình như sau: giả sử 1 DN đã bị bỏ trôi hơn 10 năm, số tiền còn nợ thuế gốc khoảng dưới 10tr đồng. Theo	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận kiến nghị về việc mở rộng phạm vi, mức độ hỗ trợ nhằm tạo điều kiện cho người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 hoàn thành nghĩa vụ thuế, khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Dự thảo Nghị quyết đã quy định các chính sách đặc thù về hồ sơ khai thuế, hóa đơn tại Điều 2; giảm mức phạt tiền vi phạm hành chính xuống còn 30%, 50% hoặc 70% mức phạt theo quy định tại Điều 3; đồng thời quy định cơ chế xử lý tiền thuế nợ tại Điều 6 theo đối tượng, điều kiện của Nghị quyết của Quốc hội. Các chính sách

		như công thức chung là hiện tại phải tốn một khoản chi phí khoảng 70-80 triệu đồng (chỉ tính các khoản chi phí tuân thủ theo quy định). Thì nếu vận dụng được chính sách này mà giảm xuống được còn khoảng 20-30tr, nghĩa là giảm được hơn 50% hoặc nhiều hơn nữa thì nó mới thực sự có ý nghĩa và động lực. Nếu như chỉ giảm được khoảng 10-15tr trên con số tổng 80tr thì rất nhiều chủ doanh nghiệp vẫn sẽ còn chưa đủ khả năng để tuân thủ. Hãy làm thế nào để chủ doanh nghiệp 03,06 có khả năng tuân thủ mà vẫn hoàn thành nghĩa vụ nợ thuế gốc (nếu có) thì mới có ý nghĩa thực thi. Cách hiểu nôm na là ngoài tiền thuế nợ gốc bắt buộc phải nộp thì chủ DN chỉ cần chi trả thêm một khoản tiền khoảng 15-20tr cho tất cả những cái được gói gọn lại là chi phí tuân thủ tối thiểu để khép lại một DN thất bại thì sẽ là nhân văn và thiết thực.	này nhằm giảm chi phí tuân thủ, khuyến khích người nộp thuế chủ động hoàn thành nghĩa vụ và bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Việc xác định một mức chi phí tuân thủ cố định hoặc tiếp tục mở rộng mức giảm cho tất cả các trường hợp chưa phù hợp do nghĩa vụ thuế, hành vi vi phạm và điều kiện áp dụng chính sách của từng người nộp thuế khác nhau; đồng thời phải bảo đảm nguyên tắc quản lý thuế và xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Cơ chế hoàn, bù trừ	Phạm Thị Ánh Hằng	Đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục đóng mã số thuế. Để đảm bảo công bằng, tôi đề xuất: 1. Đối với các doanh nghiệp ở trạng thái 03,06 mà đã nộp thuế môn bài trong thời gian ngừng hoạt động và tiền phạt chậm nộp thuế môn bài trước thời điểm có Nghị quyết, thì sẽ được hoàn trả lại. 2. Tương tự như vậy đối với tiền phạt chậm nộp tờ khai thuế. Nếu doanh nghiệp trạng thái 03, 06 đã nộp tiền phạt hành chính về việc chậm nộp tờ khai thuế thì cũng sẽ được hoàn trả lại.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Tại dự thảo Nghị quyết xây dựng chính sách đặc thù về nộp hồ sơ khai thuế, báo cáo hóa đơn, …, giảm mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế trạng thái 03, 06 nhằm tạo điều kiện để người nộp thuế thuộc đối tượng và đáp ứng điều kiện theo Nghị quyết chủ động thực hiện thủ tục khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Đối với các khoản thiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp đã nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực, dự thảo không quy định cơ chế hoàn trả hoặc bù trừ do chính sách đặc thù được áp dụng có thời hạn, phạm vi và điều kiện cụ thể. Việc hoàn trả, bù trừ các khoản đã nộp chỉ được thực hiện khi có căn cứ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật có liên quan.
	Võ Anh Tuấn	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định áp dụng hồi tố và hoàn trả các khoản tiền phạt, lệ phí môn bài đã nộp đối với các doanh nghiệp ở trạng thái 06 (người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký), đã ngừng hoạt động thực tế	

		nhiều năm và thuộc đối tượng được miễn, giảm theo chính sách mới.	
Cơ chế hoàn, bù trừ	Nguyễn Huy Huỳnh	Ủng hộ chiến dịch làm sạch mã số thuế, một số công ty 03, 06 không phát sinh kinh doanh đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và đã hoàn tất nộp tiền thuế, tiền phạt chậm nộp tờ khai. Tuy nhiên, nay Bộ Tài chính triển khai góp ý Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế, những trường hợp công ty 03, 06 đã chủ động khắc phục nghĩa vụ với cơ quan thuế lại không được áp dụng chính sách đặc thù này. Tôi xin góp ý nội dung chính sách vẫn áp dụng cho công ty 03, 06 chủ động khắc phục nghĩa vụ và nộp hồ sơ chấm dứt MST, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp. Sau khi áp dụng chính sách đặc thù, nếu phát sinh tiền nộp thừa đề nghị được hoàn lại tiền thừa theo quy định.	
Cơ chế hoàn trả, bù trừ	Ông Nguyễn Văn Cường, ông Trần Đức Quyền	Người nộp thuế trạng thái 03, 06 đang trong quá trình hoàn hiện hồ sơ khôi phục/chấm dứt hiệu lực mã số đã có quyết định xử phạt hành chính, nếu người nộp thuế chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đó (chưa nộp phạt tương ứng) và nghĩa vụ này được xác định là nghĩa vụ sẽ được miễn/giảm (giống như người nộp thuế chưa nộp hồ sơ, chưa có bất cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính nào trong quá trình chấm dứt mã số thuế) thì sẽ được miễn/giảm theo đúng chính sách của dự thảo. Hoặc xem xét quy định chuyển tiếp để rà soát các quyết định xử phạt đã ban hành và hoàn trả khoản thuộc diện được miễn theo chính sách sách bổ sung, kể cả trường hợp đã hoàn tất thủ tục chấm dứt hoặc khôi phục mã số thuế.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau Theo quy định tại Điều 1, Điều 3, Điều 6 dự thảo Nghị quyết, chính sách đặc thù được áp dụng đối với người nộp thuế thuộc phạm vi, đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định; không quy định hoàn trả các khoản tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính đã nộp vào ngân sách nhà nước trước ngày Nghị quyết có hiệu lực. Đối với người nộp thuế đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực, việc hoàn trả các khoản đã nộp chỉ được xem xét khi có căn cứ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật có liên quan.

Cơ chế hoàn trả, bù trừ	Công ty Luật TNHH Việt Anh 24h	4. Bảo đảm công bằng đối với doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục trước khi chính sách có hiệu lực Đề nghị nghiên cứu cơ chế chuyển tiếp, hoàn trả một phần hoặc bù trừ các khoản tiền phạt, tiền chậm nộp đã nộp đối với doanh nghiệp có hoàn cảnh và điều kiện tương đồng với đối tượng được hưởng chính sách mới. Việc này nhằm bảo đảm công bằng, đồng thời ghi nhận những doanh nghiệp đã chủ động tuân thủ pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận kiến nghị về việc bảo đảm công bằng đối với người nộp thuế đã chủ động hoàn thành nghĩa vụ trước khi Nghị quyết có hiệu lực. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 3 và Điều 6 dự thảo Nghị quyết, chính sách giảm mức phạt tiền vi phạm hành chính được áp dụng đối với người nộp thuế thuộc phạm vi điều chỉnh và các trường hợp chuyển tiếp đáp ứng điều kiện quy định. Đối với các khoản tiền phạt, tiền chậm nộp đã nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực, dự thảo không quy định cơ chế hoàn trả hoặc bù trừ do chính sách đặc thù được áp dụng có thời hạn, phạm vi và điều kiện cụ thể. Việc hoàn trả, bù trừ các khoản đã nộp chỉ được thực hiện khi có căn cứ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật có liên quan. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Cơ chế miễn, giảm nghĩa vụ thuế cho NNT trạng thái 06	Nguyễn Văn Đức	Đề nghị thêm vào Nghị quyết điều khoản: Trong thời hạn 60 ngày Bộ Tài chính sẽ hoàn tất việc hoàn trả lại tiền miễn, giảm cho những người đã hoàn tất thủ tục chấm dứt mã số thuế trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định tại Điều 1, Điều 3, Điều 6 dự thảo Nghị quyết, chính sách đặc thù được áp dụng đối với người nộp thuế thuộc phạm vi, đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định; không quy định hoàn trả các khoản tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính đã nộp vào ngân sách nhà nước trước ngày Nghị quyết có hiệu lực. Đối với người nộp thuế đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực, việc hoàn trả các khoản đã nộp chỉ được xem xét khi có căn cứ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật có liên quan. Do đó, không có cơ sở bổ sung quy định về thời hạn

			60 ngày để hoàn trả các khoản tiền theo kiến nghị; đề nghị giữ nguyên dự thảo Nghị quyết.
Phân loại doanh nghiệp để áp dụng chính sách thuế phù hợp	Công ty Luật TNHH Việt Anh 24h	- Doanh nghiệp không phát sinh doanh thu: Đề nghị miễn nghĩa vụ kê khai đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế, đơn giản hóa thủ tục trên cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế và cam kết của doanh nghiệp. - Doanh nghiệp có doanh thu nhưng thất lạc hồ sơ, chứng từ: Đề nghị xây dựng cơ chế xác định nghĩa vụ thuế theo doanh thu, áp dụng tỷ lệ phù hợp với từng ngành nghề và có chính sách hỗ trợ giảm nghĩa vụ tài chính. Không bắt buộc cung cấp lại toàn bộ chứng từ nếu có thể xác minh bằng dữ liệu hợp pháp khác.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Đối với người nộp thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã quy định không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ đáp ứng điều kiện; người nộp thuế cam kết, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không phát sinh nghĩa vụ thuế ngay trong văn bản đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế, không phải lập văn bản cam kết riêng. Đối với người nộp thuế có phát sinh doanh thu, nghĩa vụ thuế nhưng thất lạc hồ sơ, chứng từ, việc xác định nghĩa vụ thuế phải căn cứ pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về từng sắc thuế và dữ liệu, tài liệu hợp pháp có liên quan. Trường hợp thuộc diện ấn định thuế thì thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; không áp dụng chung phương pháp tính thuế theo tỷ lệ doanh thu cho mọi doanh nghiệp. Dự thảo Nghị quyết không quy định cơ chế xác định nghĩa vụ thuế theo tỷ lệ doanh thu hoặc miễn, giảm nghĩa vụ thuế đối với trường hợp thất lạc hồ sơ, chứng từ. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Đơn giản hóa TTHC đối với trạng thái 03, 06 dưới 10 năm	Công ty Luật TNHH Việt Anh 24h	Đề nghị áp dụng cơ chế đơn giản hóa thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với cả doanh nghiệp ngừng hoạt động dưới 10 năm, căn cứ vào tình trạng kinh doanh thực tế, nghĩa vụ thuế và khả năng tiếp tục hoạt động. Đặc biệt, cần có cơ chế riêng đối với doanh nghiệp có người đại diện theo pháp luật đã chết,	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, cơ chế cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế được áp dụng đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 liên tục từ đủ 10 năm trở lên, không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định. Đối với trường hợp ngừng hoạt động dưới 10 năm, việc chấm dứt hiệu

		mất tích hoặc không còn khả năng thực hiện thủ tục. Theo đó, cho phép thành viên, chủ sở hữu, người thừa kế hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hợp pháp, tùy từng trường hợp, được tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục giải quyết nghĩa vụ thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo cơ chế phù hợp; đơn giản hóa hồ sơ và không mặc nhiên chuyển nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp sang người thân.	lực mã số thuế thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế; đồng thời được áp dụng các chính sách đặc thù khác tại Nghị quyết nếu đáp ứng điều kiện. Đối với doanh nghiệp có người đại diện theo pháp luật đã chết, mất tích hoặc không còn khả năng thực hiện thủ tục, việc xác định người có thẩm quyền đại diện, thực hiện thủ tục và trách nhiệm đối với nghĩa vụ thuế phải căn cứ pháp luật về doanh nghiệp, dân sự và quản lý thuế. Thành viên, chủ sở hữu, người thừa kế hoặc người có quyền, lợi ích liên quan không đương nhiên có quyền đại diện doanh nghiệp hoặc phải thực hiện nghĩa vụ thuế thay doanh nghiệp nếu không có căn cứ pháp luật. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết; việc giải quyết các trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
Đơn giản hóa thủ tục và tăng trách nhiệm hỗ trợ của cơ quan thuế	Công ty Luật TNHH Việt Anh 24h	Đề nghị quy định quy trình giải quyết thống nhất, rút ngắn thời gian xử lý, tận dụng dữ liệu sẵn có của cơ quan thuế; hạn chế yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại hồ sơ đã thất lạc hoặc thông tin cơ quan nhà nước đã quản lý. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh để giải quyết dứt điểm các trường hợp tồn đọng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của độc giả: Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Thông tư số 89/2026/TT-BTC, việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thuế, khai thác, sử dụng thông tin và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện theo trình tự, thủ tục và thời hạn quy định. Để đơn giản hóa thủ tục, khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã quy định người nộp thuế được thể hiện nội dung cam kết ngay trong hồ sơ đề nghị khôi phục hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế, không phải lập văn bản riêng; Điều 4 quy định cơ quan thuế chủ động rà soát, xử lý trên cơ sở dữ liệu quản lý thuế và trao đổi thông tin với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan có thẩm quyền. Do đó, trong quá trình tổ chức thực hiện, cơ quan thuế tăng cường khai thác dữ liệu sẵn có, phối hợp với cơ

			quan đăng ký kinh doanh, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin, hồ sơ đã có, bảo đảm giải quyết thủ tục thống nhất, kịp thời theo quy định.
Đơn giản hóa thủ tục và tăng trách nhiệm hỗ trợ của cơ quan thuế	Trần Vũ Hải	Có lối ra cho doanh nghiệp không còn khả năng thanh toán Điều kiện phải trả hết nợ mới được hưởng hỗ trợ sẽ không giúp được nhóm đã ngừng hoạt động lâu năm, không còn tài sản hoặc nguồn thu. Đề nghị phân loại: - Còn khả năng thanh toán: xác định nghĩa vụ, cho thời hạn phù hợp để thực hiện. - Thuộc diện được miễn, xóa theo chính sách: chủ động xử lý và kết thúc hồ sơ. - Mất khả năng thanh toán, không thể giải quyết bằng cơ chế trên: chuyển sang thủ tục phá sản phù hợp, ưu tiên thủ tục rút gọn khi đủ điều kiện. Nghị quyết cần đặt yêu cầu xây dựng quy trình phá sản đơn giản cho doanh nghiệp ít hoặc không còn tài sản, quy định đầu mối chủ động đề nghị, chi phí và phối hợp với Tòa án. Nội dung vượt khung pháp luật hiện có phải được đề xuất sửa đổi hoặc quy định đặc thù đúng thẩm quyền.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc xử lý tiền thuế nợ, khoanh nợ, xóa nợ và chấm dứt hiệu lực mã số thuế phải căn cứ điều kiện, thẩm quyền, trình tự theo quy định; không đương nhiên miễn nghĩa vụ thuế đối với người nộp thuế không còn khả năng thanh toán. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán, Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 đã quy định trình tự, thủ tục giải quyết phá sản, trong đó Điều 70 và Điều 71 quy định thủ tục phá sản rút gọn đối với các trường hợp đáp ứng điều kiện, bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã không còn tài sản hoặc tài sản không đủ để thanh toán chi phí phá sản. Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ tập trung quy định chính sách đặc thù về hồ sơ khai thuế, hóa đơn, xử phạt vi phạm hành chính và chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06; không điều chỉnh trình tự, thủ tục phá sản thuộc phạm vi pháp luật về phục hồi, phá sản. Do đó, đề nghị thực hiện theo pháp luật hiện hành, không bổ sung quy trình phá sản riêng tại dự thảo Nghị quyết.
	Trần Vũ Hải	Nhà nước chủ động giải thể, đóng mã số thuế và liên thông dữ liệu Kinh nghiệm Anh, Singapore cho thấy cơ quan đăng ký có thể chủ động xử lý doanh nghiệp không còn hoạt động, thông qua xác minh, thông báo,	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết đã quy định cơ quan thuế chủ động rà soát, chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 liên tục từ đủ 10 năm trở lên, không còn tiền thuế nợ và đáp ứng các điều

		công khai và tiếp nhận phản đối. Việc đó không tự động xóa nợ thuế, nhưng thể hiện vai trò chủ động của Nhà nước. Việt Nam đã có quy định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi ngừng kinh doanh một năm mà không thông báo. Đề nghị kết nối quy trình này với xử lý thuế, giải thể và chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Cần quy định rõ: - Một đầu mối tiếp nhận và phối hợp giải quyết. - Cơ quan nhà nước tự trao đổi dữ liệu, không yêu cầu người dân xin xác nhận qua lại. - Thời hạn rà soát, xử lý phản đối và ban hành kết quả. - Phương án cho trường hợp mất hồ sơ, không liên hệ được người đại diện, người đại diện đã chết hoặc bị mạo danh. - Cập nhật đồng bộ tình trạng đã giải thể và mã số thuế khi đủ điều kiện. Ý kiến phản đối phải chỉ ra quyền lợi liên quan và căn cứ cụ thể. Không để một phản đối chung chung kéo dài hồ sơ vô hạn.	kiện khác theo quy định; thực hiện công khai danh sách dự kiến chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong thời hạn 30 ngày để người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quyền phản hồi. Khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đã quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hiệu lực mã số thuế, cơ quan thuế thực hiện công khai và chuyển thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Việc giải thể doanh nghiệp, xử lý thông tin đăng ký, xác định người đại diện hợp pháp và các trường hợp bị giả mạo thông tin được thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp, quản lý thuế và pháp luật có liên quan. Đối với kiến nghị quy định đầu mối giải quyết, trao đổi dữ liệu, xử lý ý kiến phản đối và đồng bộ trạng thái pháp lý, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tăng cường phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục và không yêu cầu người nộp thuế cung cấp lại thông tin đã có theo quy định. Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
Thời điểm công khai thông tin NNT trạng thái 03, 06 trên Trang thông tin điện tử.	Nguyen Van Cuong	Dự thảo hiện có quy định đối với người nộp thuế không hoạt động trên 10 năm mà không có nợ thuế. Quy định đề cập đến việc cơ quan thuế có trách nhiệm công khai thông tin người nộp thuế dự kiến chấm dứt hiệu lực mã số thuế trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế trong thời hạn 30 ngày. Tuy nhiên không đề cập đến việc khi nào cơ quan thuế mới công khai thông tin này và như vậy những người nộp thuế dạng này hoàn toàn bị động	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của độc giả và hoàn thiện tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau: "3. Trước khi thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế, định kỳ hằng tháng, cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát, lập danh sách người nộp thuế đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này và thực hiện công khai thông tin người nộp thuế dự kiến chấm dứt hiệu lực mã số thuế

		vào việc phải chờ đợi cơ quan quản lý thuế. Đối với người nộp thuế không hoạt động trên 10 năm mà không có nợ thuế này, nên có thêm quy định nếu họ muốn chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì cơ quan thuế cũng cần tạo điều kiện để việc này được thực hiện nhanh chóng, khi đó số lượng hồ sơ tồn đọng theo dạng này sẽ được xử lý nhanh chóng.	trong thời gian 30 ngày theo các hình thức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Hết thời gian công khai thông tin, trường hợp người nộp thuế không nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế và cơ quan thuế không nhận được ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thì cơ quan thuế thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế". Như vậy, dự thảo đã xác định rõ trách nhiệm rà soát, công khai định kỳ hằng tháng của cơ quan thuế, không phụ thuộc vào việc người nộp thuế phải chủ động đề nghị áp dụng chính sách.
Miễn giảm lệ phí môn bài và tiền phạt	Nguyễn Lê Huyền Điện thoại: 0917337079 Email: dragonintel2022@gmail.com Địa chỉ: Nhà Bè Tp HCM	Tôi xin kiến nghị cho Doanh nghiệp được miễn thuế môn bài và giảm mức phạt MST 06 không phát sinh doanh thu, công ty trắng, mới thành lập không phát sinh doanh thu được giải quyết giải thể nhanh chỉ đóng mức phạt hành chính dưới 10 triệu đồng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Việc miễn thuế môn bài đang được quy định tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội. Tại dự thảo Nghị quyết của Chính phủ hoàn thiện quy định theo hướng: đối với người nộp thuế ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế và người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký tính đến ngày 21 tháng 11 năm 2026 thì không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với kỳ tính thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế; không phải lập, gửi báo cáo về hóa đơn đối với các kỳ báo cáo trước ngày 01 tháng 7 năm 2022 thuộc khoảng thời gian quy định; ... Như vậy, NNT không bị xử phạt về việc không nộp hồ sơ khai thuế, không nộp báo cáo hóa đơn của kỳ tính thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế. Việc xử phạt hành chính để giải thể doanh nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết
Khác	Trần Vũ Hải	Không để quyết toán, kiểm tra và tiền nộp thừa tiếp tục chặn giải thể	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Nghị

		Phải phân biệt nghĩa vụ nộp hồ sơ quyết toán với việc cơ quan thuế kiểm tra tại doanh nghiệp. Cần áp dụng quản lý rủi ro, xử lý trên dữ liệu sẵn có và cho phép hồ sơ tổng hợp đơn giản đối với nhóm phù hợp. Nếu cần kiểm tra, phải nêu rõ căn cứ, phạm vi và thời hạn; không coi mọi doanh nghiệp giải thể là có rủi ro chỉ vì thiếu hồ sơ từ nhiều năm trước. Tiền thuế nộp thừa phải được hoàn trả hoặc xử lý thuận lợi, có thời hạn. Không buộc người dân cam kết từ bỏ tiền để được đóng mã số thuế. Đề nghị cho phép xử lý riêng khoản nộp thừa khi không còn trở ngại khác.	định số 252/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc khai quyết toán thuế, kiểm tra thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa và chấm dứt hiệu lực mã số thuế được thực hiện theo điều kiện, trình tự, thời hạn pháp luật quy định. Việc kiểm tra thuế phải căn cứ quy định pháp luật và kết quả đánh giá rủi ro; không đồng nhất nghĩa vụ nộp hồ sơ quyết toán thuế với việc bắt buộc kiểm tra tại doanh nghiệp trong mọi trường hợp. Đối với người nộp thuế ở trạng thái 03, 06 thuộc phạm vi áp dụng, Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã quy định chính sách không phải nộp hồ sơ khai thuế đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian đáp ứng điều kiện, đồng thời quy định trách nhiệm nộp hồ sơ đối với các kỳ còn phát sinh nghĩa vụ thuế. Việc xử lý tiền thuế nộp thừa được thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế; không đặt ra yêu cầu người nộp thuế phải từ bỏ khoản nộp thừa để được chấm dứt hiệu lực mã số thuế nếu pháp luật không quy định. Do đó, đề nghị thực hiện theo pháp luật hiện hành và giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị quyết.
	Trần Vũ Hải	Đóng hồ sơ nhưng bảo lưu trách nhiệm đúng phạm vi Người kê khai cam kết trung thực và chịu trách nhiệm theo pháp luật. Việc đóng mã số thuế không xóa quyền của người lao động, chủ nợ và các bên liên quan; không miễn trách nhiệm ngoài phần được chính sách miễn, giảm, xóa rõ ràng. Khi có căn cứ phát hiện vi phạm hoặc người có quyền, lợi ích liên quan yêu cầu giải quyết, trách nhiệm được xác định theo Bộ luật Dân sự và pháp luật có liên quan, đúng chủ thể, hành vi và thời hiệu. Không mặc nhiên chuyển mọi khoản nợ của doanh nghiệp sang người đại diện hoặc cổ đông.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của độc giả, theo đó hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết như sau: - Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: người nộp thuế phải cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không phát sinh nghĩa vụ thuế, không sử dụng hóa đơn trong thời gian được áp dụng chính sách đặc thù. - Khoản 5 Điều 6 dự thảo quy định: trường hợp phát hiện người nộp thuế không đáp ứng điều kiện hưởng chính sách thì cơ quan thuế khôi phục trạng thái mã số thuế (nếu có), xác định lại nghĩa vụ thuế, tiền chậm nộp và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Việc xác định trách nhiệm của doanh nghiệp, người đại diện theo

		Nếu cần khôi phục dữ liệu thuế để xử lý nghĩa vụ phát hiện sau này, việc đó không được tự động làm phát sinh thêm tờ khai, tiền phạt cho thời gian doanh nghiệp thực tế đã chấm dứt hoạt động. Không nên giả định mọi doanh nghiệp đều gian lận để buộc tất cả tiếp tục tồn tại trên giấy.	pháp luật, thành viên, cổ đông và các bên liên quan thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp, dân sự, quản lý thuế và pháp luật có liên quan; không đương nhiên chuyển nghĩa vụ của doanh nghiệp sang cá nhân. Đối với các kỳ không phát sinh nghĩa vụ thuế thuộc diện được áp dụng chính sách tại Điều 2, việc khôi phục trạng thái mã số thuế không đương nhiên làm phát sinh nghĩa vụ nộp lại hồ sơ khai thuế hoặc xử phạt, trừ trường hợp phát hiện không đáp ứng điều kiện hưởng chính sách. Do đó, nội dung kiến nghị về cơ bản đã được điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.
	Trần Vũ Hải	Đề nghị Bộ Tài chính trưng tập một nhóm công tác chuyên gia liên ngành, gồm chuyên gia pháp luật doanh nghiệp, dân sự, thuế, xử phạt hành chính, phá sản, tài chính, kế toán và dữ liệu; có chuyên gia độc lập ngoài ngành tài chính, thuế, các chuyên gia do VCCI đề cử, cùng đại diện doanh nghiệp, hộ kinh doanh từng gặp vướng mắc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, bảo đảm việc lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận kiến nghị về tăng cường sự tham gia của các chuyên gia, tổ chức đại diện doanh nghiệp và người nộp thuế trong quá trình hoàn thiện chính sách; tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và cơ quan có liên quan để rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi. Việc thành lập nhóm công tác chuyên gia liên ngành là nội dung thuộc công tác tổ chức xây dựng văn bản, được xem xét theo yêu cầu thực tiễn và thẩm quyền của cơ quan chủ trì soạn thảo;
Thiếu sổ sách, hóa	Bà Nguyễn Thị Thu	Đề nghị có hướng xử lý doanh nghiệp không còn	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau:

đơn	Thủy	lưu trữ hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán; đề cập phương án ấn định thuế GTGT, TNDN theo tỷ lệ doanh thu và cách xử phạt khi hóa đơn mua của cơ quan thuế không còn lưu.	Dự thảo Nghị quyết chỉ quy định chính sách đặc thù về hồ sơ khai thuế, hóa đơn, xử phạt và xử lý một số nghĩa vụ tồn đọng đối với người nộp thuế thuộc đối tượng áp dụng; không quy định phương pháp ấn định thuế GTGT, thuế TNDN hoặc cơ chế xử lý riêng đối với trường hợp không còn hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán. Trường hợp người nộp thuế không còn đầy đủ hồ sơ, chứng từ, cơ quan thuế căn cứ dữ liệu quản lý thuế, hóa đơn và thông tin có liên quan để xác định nghĩa vụ thuế và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Việc ấn định thuế, xử lý vi phạm về hóa đơn, chứng từ thực hiện theo pháp luật hiện hành, không bổ sung cơ chế đặc thù tại Nghị quyết này. Dự thảo cũng quy định người nộp thuế phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không phát sinh nghĩa vụ thuế trong thời gian được áp dụng chính sách; trường hợp thực tế có phát sinh nghĩa vụ thuế thì vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định.
Không xử phạt tiền thủ tục	Ông Bùi Văn Năm	Đề nghị không áp dụng phạt tiền đối với một số vi phạm thuần túy về thủ tục thuế, hóa đơn của doanh nghiệp thực tế ngừng hoạt động từ đủ 10 năm, có hồ sơ cơ quan nhà nước xác nhận, không hoạt động/không dùng hóa đơn, không nợ thuế gốc, không có hành vi trốn/gian lận thuế hoặc thuộc trường hợp loại trừ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì không có quy định về việc không áp dụng hình thức phạt tiền đối với riêng hành vi vi phạm cụ thể như độc giả đề nghị. Đồng thời, tại dự thảo Nghị quyết đã quy định về mức phạt tiền là 30%,50% và 70% để hỗ trợ cho NNT khi NNT quay lại hoạt động và tại dự thảo Nghị quyết cũng đã có quy định về việc không xử phạt đối với đối tượng HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán theo quy định tại luật Quản lý thuế. Việc mở rộng đối tượng như đề xuất của độc giả là chưa phù hợp với nguyên tắc xử phạt theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý thuế năm 2025 cũng như quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xử lý phạt tồn đọng, chấm dứt MST	Ông Bùi Văn Năm	Đề nghị nghiên cứu xử lý khoản phạt hành chính về thủ tục chưa thi hành trong giai đoạn ngừng hoạt động lâu năm; ưu tiên dữ liệu quản lý, biên bản xác nhận thay vì yêu cầu chứng từ đã hết thời hạn lưu trữ và tạo điều kiện chủ động chấm dứt hiệu lực MST khi đủ điều kiện. Người góp ý liên hệ khoản 5 Điều 4 của dự thảo được họ viện dẫn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin báo cáo như sau: - Về đơn giản hóa thủ tục đối với người nộp thuế ngừng hoạt động lâu năm: Dự thảo đã quy định trường hợp ngừng hoạt động hoặc không hoạt động tại địa chỉ đăng ký từ đủ 10 năm liên tục, không còn tiền thuế nợ và không thuộc các trường hợp loại trừ thì cơ quan thuế chủ động chấm dứt hiệu lực mã số thuế; thời gian ngừng hoạt động được xác định trên cơ sở dữ liệu đăng ký thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế. - Về đề nghị nghiên cứu xử lý khoản phạt hành chính về thủ tục chưa thi hành trong giai đoạn ngừng hoạt động lâu năm: Căn cứ quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính thì hiện tại, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính chỉ có quy định về việc trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản (Điều 75) thì sẽ không thi hành quyết định xử phạt; Hoãn thi hành QĐ xử phạt (Điều 76) và Giảm, miễn tiền phạt (Điều 77) nếu NNT gặp khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo, tai nạn mà không có khả năng thi hành quyết định xử phạt thì mới được hoãn thi hành hoặc được miễn, giảm tiền xử phạt. Việc đề xuất của độc giả, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu để đề xuất đối với các trường hợp NNT có xác nhận của UBND xã nơi NNT cư trú là đã chết cùng với các hồ sơ đi kèm theo quy định của pháp luật thì sẽ không thi hành QĐ xử phạt đó nữa hoặc có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc NNT đó không có khả năng thi hành QĐ xử phạt thì sẽ được xem xét hoãn/giảm, miễn tiền xử phạt.